

ĐỀ ÁN
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN 2026 -2030

HÀ NỘI

MỤC LỤC

CHƯƠNG I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	1
1.1. Tình hình doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	1
1.2. Kết quả triển khai các Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	2
1.3. Một số yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra trong tình hình hiện nay	8
1.4. Phương hướng triển khai hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030	11
2. CĂN CỨ PHÁP LÝ	12

CHƯƠNG II

MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN	14
1.1. Mục tiêu tổng thể	14
1.2. Các mục tiêu chung đóng góp vào phát triển DNNVV của thành phố Hà Nội đến 2030	15
1.3. Mục tiêu cụ thể của Đề án Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030	17
2. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN	18
3. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN	18
4. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN	18

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN

1. NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ QUẢN TRỊ	19
1.1. Nhóm nhiệm vụ quản trị Đề án, thông tin hỗ trợ DNNVV	19
1.2. Tuyên dương, khen thưởng, vinh danh tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia Đề án	20
1.3. Nhóm nhiệm vụ cắt giảm thủ tục hành chính các hoạt động hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.	21

2. NHÓM NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI HỖ TRỢ DNNVV.	22
2.1. Đầu tư, hỗ trợ phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	22
2.2. Phát triển, nâng cao nguồn nhân lực khu vực công tham gia hỗ trợ DNNVV	22
2.3. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và phát triển năng lực tư vấn viên	23
2.4. Nhóm nhiệm vụ truyền thông phổ biến chính sách, công tác hỗ trợ DNNVV và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội về các xu hướng phát triển kinh tế	24
2.5. Nhóm nhiệm vụ kết nối, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV thành phố Hà Nội	25
3. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CHO DNNVV VÀ HỘ KINH DOANH.....	26
3.1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ chung.....	26
3.2. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	36
3.3. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	37
3.4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ DNNVV chuyển đổi và tăng trưởng xanh, phát triển bền vững theo các mô hình kinh tế tuần hoàn.....	40

CHƯƠNG IV

KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN.....	42
2. NGUỒN KINH PHÍ.....	42
3. THỜI GIAN HỖ TRỢ	42

CHƯƠNG V

CƠ CHẾ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

1. QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	43
1.1. Cơ chế quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án	43
1.2. Cơ chế phối hợp	43
1.3. Kinh phí quản lý các hoạt động hỗ trợ DNNVV	43
2. CƠ CHẾ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT, THI ĐUA KHEN THƯỞNG ...	44

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. SỞ TÀI CHÍNH	45
2. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN	45
3. HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ, ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ KHÁC.....	46
4. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC PHƯỜNG, XÃ.....	46
5. CÁC HỘI, HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ...	46
6. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ HỖ TRỢ DNNVV	46
7. CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC, DNNVV TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ	47

PHỤ LỤC 01

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030

PHỤ LỤC 02

QUY TRÌNH THỰC HIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

**(Các nội dung hỗ trợ thuộc Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND
ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố)**

CHƯƠNG I.

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1.1. Tình hình doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội

Tính đến quý III/2025, tổng số lượng doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn thành phố Hà Nội là 422.212 doanh nghiệp, với 223.580 doanh nghiệp đang hoạt động, chiếm khoảng 23% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước (940.078 doanh nghiệp), với 24.994 doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố, với số vốn đăng ký là hơn 288.554 tỷ đồng (tăng 10,5% về số lượng doanh nghiệp và tăng 39% vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước); số doanh nghiệp của Hà Nội đang hoạt động tăng 5,87%/năm cao hơn mức tăng của cả nước (5,21%), cộng đồng doanh nghiệp tạo thêm hơn 200.000 việc làm mới¹. Trong đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) của thành phố Hà Nội chiếm 98,2% tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập, tạo việc làm cho 55,1% lao động, đóng góp trên 40% GRDP cho thành phố². DNNVV ngày càng phát huy vai trò quan trọng đối với tăng trưởng và phát triển của thành phố, trở thành lực lượng chủ lực, là động lực quan trọng, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước (NSNN), tạo việc làm. Bên cạnh đó, thành phố Hà Nội hiện là nơi tập trung nhiều startup công nghệ và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo với khoảng 1.000 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (chiếm 26,32% doanh nghiệp đổi mới sáng tạo của cả nước), với 32 vườn ươm doanh nghiệp, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực (chiếm 38,1% tổng số vườn ươm của cả nước); 14 tổ chức cung cấp chương trình thúc đẩy kinh doanh (chiếm 40% cả nước)³.

Về cơ cấu GRDP trên địa bàn thành phố Hà Nội đến hết năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 2,05%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 17,83%; khu vực dịch vụ chiếm 69,99%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,13%⁴. Cơ cấu thu ngân sách theo đơn vị hành chính cho thấy tại các quận, huyện (trước khi tổ chức chính quyền 02 cấp) phát triển công nghiệp và

¹ Theo số liệu của Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Hà Nội (2025).

² Báo cáo của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội (2024).

³ Theo số liệu của Sở Khoa học công nghệ Hà Nội (2024).

⁴ Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I/2025 của Cục Thống kê Hà Nội (2025).

dịch vụ, thì có mức đóng góp cho ngân sách cao, tập trung tại Đống Đa, Hoàn Kiếm, Đông Anh, Cầu Giấy, Long Biên, Hai Bà Trưng và Nam Từ Liêm, chiếm 64,5% tổng số thu ngân sách của Hà Nội năm 2024.

Tuy nhiên, doanh nghiệp nói chung, DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng cũng đang gặp nhiều khó khăn. Trung bình giai đoạn 2021-2024, tổng số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể tăng bình quân 23,44%/năm, cao hơn khá nhiều so với mức tăng bình quân 4,66%/năm của tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay lại hoạt động. Tỷ lệ số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể trên tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay lại hoạt động cũng tăng khá cao (từ 44,43% năm 2021 lên 72,91% năm 2024)⁵.

1.2. Kết quả triển khai các Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025

- Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025” được ban hành theo Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội (Đề án 5742): Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020, thông qua chủ trương ban hành Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”, với các mục tiêu rất cụ thể, bao gồm: (i) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ DNNVV của Trung ương và Thành phố, nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định; (ii) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, năm 2025 đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; (iii) Tốc độ phát triển doanh nghiệp mới bình quân khoảng 10%/năm (bình quân 30.000 doanh nghiệp mới/năm); (iv) Tạo thêm 1,5 triệu việc làm mới cho người lao động, tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của khu vực DNNVV chiếm trên 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thủ đô, đóng góp trên 40% GRDP và trên 30% ngân sách Thành phố; (v) Phát triển hình thành khoảng 10 cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, hỗ trợ ít nhất 500 DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc 5 ngành tiềm năng (công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm).

Kết quả triển khai Đề án 5742 đã đạt nhiều kết quả tích cực như: (i) Cải cách

⁵ Theo số liệu của Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Hà Nội (2025).

thủ tục hành chính (đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, bảo hiểm xã hội), đến năm 2025 đã thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường; (ii) Từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2025, thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mới cho 139.178 doanh nghiệp, hoàn thành 92,78% mục tiêu đề ra; (iii) Hoàn thành 100% chỉ tiêu đối với các chương trình: hỗ trợ qua mạng lưới tư vấn viên, tư vấn chuyên sâu cho 266 doanh nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng 12.240 học viên về quản trị doanh nghiệp, 16.040 học viên về khởi sự kinh doanh, 8.600 lao động chuyên môn, 1.350 giám đốc điều hành doanh nghiệp; vận hành, xây dựng 68 bài giảng trực tuyến; đào tạo trực tiếp tại 190 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; (iv) Hình thành, phát triển các cụm liên kết ngành, các nhóm doanh nghiệp chuyên doanh sản phẩm cơ khí, phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ dựa trên nhu cầu và lợi thế (sản xuất linh kiện phụ tùng, dệt may, da giày, công nghệ cao), và kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp với các đối tác trong và ngoài nước, mở rộng thị trường xuất khẩu; (v) Công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV: đăng 1.000 tin, bài trên chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật thành phố Hà Nội; tổ chức 60 cuộc tập huấn hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội; phát sóng các chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội; hỗ trợ miễn phí cho khoảng 112.500 lượt doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (thông qua các hình thức: tư vấn trực tiếp, qua điện thoại, qua email...); hỗ trợ nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng miễn phí cho khoảng 1.000 lượt doanh nghiệp; hoạt động tư vấn và hỗ trợ nộp hồ sơ qua mạng miễn phí cho doanh nghiệp góp phần đạt tỷ lệ 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp giao dịch qua mạng điện tử trên địa bàn Thành phố; thực hiện và triển khai các kế hoạch tập huấn: Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 03/01/2024 của UBND Thành phố; số 52/KH-STP ngày 11/6/2025 của Sở Tư pháp; số 54/KH-STP ngày 17/6/2024 của Sở Tư pháp.

Quá trình triển khai thực hiện cho thấy còn tồn tại nhiều khó khăn, bất cập, dẫn đến chưa đạt được một số mục tiêu đề ra, bao gồm: (i) Thống kê thành phố Hà Nội hiện chưa có số liệu riêng về đóng góp GRDP, GDP, kim ngạch xuất khẩu của DNNVV, do vậy, không thể đánh giá kết quả theo mục tiêu trong đề án; (ii) Hoạt động hỗ trợ cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp mới chỉ ở mức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khuyến khích, chưa thực sự thúc đẩy được

hiều, chủ yếu là do các vướng mắc về thuế khoán, thủ tục còn phức tạp, lo ngại tăng chi phí; (iii) Quy mô các chương trình hỗ trợ chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn, mới chỉ hỗ trợ được dưới 1% tổng số doanh nghiệp; một số khoản định mức chi thường xuyên hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, còn thấp so với giá thị trường nên đơn vị thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc mời các giảng viên, cũng như lựa chọn các dịch vụ phục vụ cho việc tổ chức các khóa đào tạo; (iv) Sở Công Thương tập trung hỗ trợ DNNVV thông qua thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, chương trình khuyến công, chương trình xúc tiến thương mại thành phố, do vậy, không đăng ký thực hiện nhiệm vụ theo đề án 5742 về việc hỗ trợ thành lập cụm liên kết, chuỗi giá trị, hỗ trợ DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; hoạt động liên kết phát triển chuỗi giá trị xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, còn chưa nhiều, chưa thực sự hiệu quả, do chưa có các hướng dẫn cụ thể về tiêu chí và phương pháp đánh giá hoạt động của các cụm liên kết ngành công nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và cơ chế phối hợp giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, Thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng; (v) Chính sách hỗ trợ cho nhóm DNNVV khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh còn chưa thực sự khác biệt với các doanh nghiệp nói chung, nên chưa thu hút được nhiều sự quan tâm, tham gia.

- Đề án “Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025” được ban hành theo Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội (Đề án 4889): Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019, thông qua chủ trương ban hành Đề án “Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025”, đặt mục tiêu: (i) Thay đổi nhận thức và phát huy tinh thần về khởi nghiệp sáng tạo đến cộng đồng, nhất là sinh viên, thanh niên và đội ngũ trí thức trên địa bàn thành phố; (ii) Hình thành và phát triển mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của thành phố để thực hiện vai trò kết nối các nguồn lực trong nước, quốc tế, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và dẫn dắt hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thủ đô; (iii) Hỗ trợ hình thành thêm 3-5 vườn ươm doanh nghiệp hoặc không gian khởi nghiệp chung để phục vụ hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố; (iv) Phấn đấu đến 2025: Hỗ trợ phát triển 500 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thương mại hóa được sản phẩm, trong đó ít nhất 20% doanh nghiệp gọi

được vốn thành công từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập với tổng giá trị ước tính khoảng 500 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện Đề án 4889 đã đạt được rất nhiều kết quả nổi bật: (i) Về tuyên truyền, thay đổi nhận thức: Phát sóng 150 phóng sự trên truyền hình, mạng xã hội, đăng tải 331 bài viết trên các trang báo điện tử nhằm cung cấp thông tin về các chính sách, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của Chính phủ và thành phố Hà Nội, giới thiệu các doanh nghiệp tiêu biểu, chương trình, sự kiện nổi bật; tổ chức 22 lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao năng lực cho 660 học viên về khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hà Nội” (2023) lựa chọn, trao giải cho 12 dự án xuất sắc; (ii) Hình thành mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của thành phố với việc: cấp chứng nhận đăng ký cho 03 tổ chức ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp; vườn ươm đã lựa chọn, đào tạo, hỗ trợ 26 dự án, ý tưởng khởi nghiệp, với 14/17 dự án đủ khả năng tồn tại (82%), 01 dự án nhận được vốn đầu tư lần đầu từ nhà đầu tư cá nhân và 09 dự án đang trong quá trình hoàn thiện; tuyển chọn, xét duyệt 46 DNNVV khởi nghiệp sáng tạo đủ điều kiện tham gia Đề án để nhận Hỗ trợ phí tham gia các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung cho khởi nghiệp sáng tạo; vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo Hà Nội; (iii) Về kết nối các nguồn lực: tổ chức nhiều đợt triển lãm, diễn đàn, hội thảo để quảng bá sản phẩm, kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp, trường đại học; tổ chức 51 hội thảo kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Thủ đô với sự tham gia của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các quỹ đầu tư, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, hỗ trợ khởi nghiệp, và sinh viên từ các trường Đại học trên địa bàn thành phố; tổ chức 04 khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại nước ngoài cho 75 doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp sáng tạo tại nước ngoài; đặc biệt là đang triển khai Đề án xây dựng Sàn giao dịch khoa học và công nghệ Hà Nội (giai đoạn 2, 2025), với 02 hình thức sàn vật lý và sàn trực tuyến, nhằm mục đích hình thành tổ chức trung gian thị trường kết nối cung cầu công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; (iv) Hoạt động hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, nâng cao năng lực: Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thông qua các hoạt động tuyên truyền, tổ chức sự kiện kết nối, chương trình xúc tiến đầu tư, triển lãm, giới thiệu sản phẩm cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin; tổ chức 150 hội nghị, hội thảo phổ biến chuyên môn; hỗ trợ 219 doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động sản xuất; cấp chứng nhận 90 doanh nghiệp khoa học công nghệ (gồm 53

doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo); công nhận 17 sản phẩm công nghệ thông tin của 06 doanh nghiệp là sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: (i) Số lượng dự án khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ còn rất ít, chưa thu hút được nguồn vốn đầu tư theo mục tiêu đề ra do việc xác định đối tượng DNNVV đổi mới sáng tạo gặp nhiều khó khăn; (ii) Công tác phối hợp giữa các đơn vị làm công tác hỗ trợ doanh nghiệp, các Hội/Hiệp hội trên địa bàn Thành phố còn hạn chế, hoạt động đơn lẻ, tính gắn kết chưa cao; (iii) Hoạt động hợp tác, liên kết quốc tế mặc dù đã có nhưng chưa đi vào chiều sâu, chỉ đang dừng lại ở mức độ tham gia sự kiện, học hỏi kinh nghiệm; (iv) Hoạt động cho vay đối với các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo từ nguồn vốn Quỹ Phát triển khoa học công nghệ chưa đủ cơ sở pháp lý để triển khai; (v) Doanh nghiệp tốt có xu hướng thành lập pháp nhân tại nước ngoài để gọi vốn và hoạt động, do thuận lợi hơn trong việc nhận đầu tư và các chính sách hỗ trợ thiếu hấp dẫn, chưa thu hút được sự quan tâm của doanh nghiệp; (vi) hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ công tác hỗ trợ doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là công nghệ cao;.

- Kế hoạch “Hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”, được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 23/9/2022, đặt mục tiêu: (i) Phấn đấu đến năm 2025 đạt 100% DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; (ii) Khoảng 90.000 DNNVV mới thành lập được nhận hỗ trợ từ Kế hoạch như: Sử dụng các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo kiến thức về chuyển đổi số; hỗ trợ tư vấn; cung cấp các nền tảng chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hỗ trợ kinh phí thuế, mua giải pháp chuyển đổi số; (iii) 100% doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử; (iv) Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số thông qua phát triển mạng lưới đối tác gồm: Tổ chức, cá nhân tư vấn chuyển đổi số và doanh nghiệp cung cấp nền tảng số xuất sắc trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Triển khai thực hiện kế hoạch đã đóng góp nhiều kết quả tích cực trong công cuộc chuyển đổi số của thành phố Hà Nội, đặc biệt là trong việc thay đổi tư duy, nhận thức và hỗ trợ trực tiếp cho các DNNVV thành lập mới, cụ thể: (i) Xây dựng, thiết lập 01 phần mềm thu thập, đánh giá, phân tích, xử lý thông tin để cung cấp các công cụ, tài liệu, giải pháp về chuyển đổi số, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội; (ii) Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Tổ chức 80 hội nghị, hội thảo, tọa đàm, kết nối giao

thương hợp tác, học tập mô hình, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố; xây dựng 47 ấn phẩm điện tử về kiến thức, kỹ năng, công nghệ, tư vấn chuyển đổi số trong các ngành lĩnh vực; vận hành kênh YouTube “Chuyển đổi số Hà Nội - SCE”, đăng tải gần 150 video tuyên truyền, bài giảng trực tuyến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đạt 14.000 lượt đăng ký theo dõi; đăng tải 292 bài viết trên báo điện tử, 56 phóng sự phổ biến các chương trình của Chính phủ và Thành phố về chuyển đổi số, giới thiệu một số doanh nghiệp điển hình; (iii) Về đào tạo nguồn nhân lực: xây dựng 45 bài giảng, tổ chức 90 lớp về chuyển đổi số cho doanh nghiệp khởi sự (80 học viên/lớp), 83 lớp cho doanh nghiệp theo quy mô, lĩnh vực, 10 lớp cho người quản lý, 108 khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến.

Một số tồn tại, hạn chế: (i) Hoạt động hỗ trợ các gói chuyển đổi số cho các doanh nghiệp theo mức độ DN NVV, kết nối hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp phát triển giải pháp, nền tảng chuyển đổi số, còn nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai do chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức chi; quá trình xây dựng dự toán, đơn vị chủ trì vẫn phải tham khảo và áp dụng thông tư được ban hành từ nhiều năm trước; (ii) Chuyển đổi số trong doanh nghiệp mới chỉ dừng lại ở mức nâng cao nhận thức.

- Kế hoạch “Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2023 – 2025” theo Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội, đặt mục tiêu:

(i) Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khoảng 5.500 học viên của các DN NVV do phụ nữ làm chủ, DN NVV sử dụng nhiều lao động nữ trên địa bàn thành phố Hà Nội thông qua các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và quản trị kinh doanh chuyên sâu; (ii) Đào tạo trực tiếp cho 230 DN NVV do phụ nữ làm chủ, DN NVV sử dụng nhiều lao động nữ trong lĩnh vực sản xuất chế biến tại các làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội (khoảng 3.450 học viên), về các chuyên đề quản trị doanh nghiệp cơ bản với nội dung chuyên sâu phù hợp với doanh nghiệp sản xuất chế biến được đào tạo; các chuyên đề đào tạo liên quan đến sản xuất, chế biến sản phẩm khác theo nhu cầu của doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện Kế hoạch đã góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho DN NVV do phụ nữ làm chủ, DN NVV sử dụng nhiều lao động nữ trên địa bàn thành phố Hà Nội về chủ trương, chính sách khuyến khích, hỗ trợ của lãnh

đạo Đảng, Nhà nước. Giai đoạn 2023-2025, thành phố Hà Nội đã tổ chức nhiều lớp đào tạo trực tiếp, bổ sung kiến thức điều hành, quản trị kinh doanh, chuyên môn cho phụ nữ khởi nghiệp, phụ nữ làm chủ doanh nghiệp, qua đó tạo sự lan tỏa, động viên tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, cụ thể như: 39 lớp về quản trị kinh doanh (1.950 học viên), 15 lớp về quản trị doanh nghiệp chuyên sâu, kiến thức giám đốc điều hành doanh nghiệp (750 học viên), 88 lớp về sản xuất, chế biến (1.320 học viên). Tuy nhiên, một số nhiệm vụ chưa hoàn thành được 100% mục tiêu đề ra theo Kế hoạch, chủ yếu là do thời gian triển khai còn ngắn, một số quy trình thực hiện cần làm rõ và chưa bố trí được nguồn lực.

1.3. Một số yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra trong tình hình hiện nay

- Thúc đẩy phát triển đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Trong bối cảnh hiện nay, đất nước ta đang đứng trước yêu cầu cần có chủ trương, quyết sách mạnh mẽ, mang tính chiến lược và cách mạng để tạo xung lực mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh, hùng cường, thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đã xác định đây là mục tiêu quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Đối với DNNVV, Nghị quyết cũng đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp như: xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam.

Trên cơ sở đó, UBND thành phố Hà Nội đã chủ động ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14/02/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, nhằm mục

đích xác định cụ thể các nhiệm vụ, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, phát triển bứt phá, góp phần phát triển đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/3/2025 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa: Chỉ thị được ban hành nhằm tháo gỡ các rào cản, khó khăn, tạo điều kiện tối đa để DNNVV bứt phá, với một số mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể: (i) Thực hiện quyết liệt mục tiêu phát triển DNNVV nhanh, bền vững, tăng trưởng về số lượng, chất lượng, quy mô, hiệu quả hoạt động và đóng góp quan trọng vào nền kinh tế. Phân đầu từ nay đến năm 2030 có thêm ít nhất 01 triệu doanh nghiệp; (ii) Ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ phát triển DNNVV, trong đó tập trung vào hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao năng lực cạnh tranh tham gia chuỗi giá trị; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các mô hình kinh doanh mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên cơ sở đó, UBND thành phố Hà Nội đã chủ động ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 10/5/2025 về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, đặt ra mục tiêu: (i) Phân đầu trong năm 2025, Hà Nội có thêm 30.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập, năm sau cao hơn năm trước để đến 2030 có thêm 200.000 doanh nghiệp; (ii) Phân đầu năm 2025, tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đạt trên 50%, thu hút sự tham gia của 20-25 doanh nghiệp, với khoảng 30-35 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực. Để đạt được mục tiêu trên, bên cạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập mới, thành phố Hà Nội, cần triển khai các biện pháp đồng bộ, tạo động lực cả về chính sách, tài chính và hỗ trợ kỹ thuật, để khuyến khích hộ kinh doanh, làng nghề chuyển đổi thành DNNVV và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Ngoài ra, Chỉ thị số 10/CT-TTg cũng là cơ sở định hướng cho việc hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội, tập trung vào nhóm khởi nghiệp sáng tạo, tham gia chuỗi giá trị, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ. Căn cứ trên thực tế triển khai hỗ trợ DNNVV giai đoạn 2021-2025, thời gian tới, thành phố Hà Nội cần triển khai các giải pháp đi vào chiều sâu, hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cao khả năng cạnh tranh, đặc biệt là xây dựng một số cơ chế hỗ trợ đặc thù để khuyến khích, thu hút sự tham gia của nhóm DNNVV

đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và trọng tâm ưu tiên của thành phố (chế biến, chế tạo, xuất khẩu).

- ***Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân:*** Nghị quyết đã đưa ra các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, chưa từng có tiền lệ; định hình quan điểm mới của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân - động lực mới phát triển kinh tế trong thời gian tới. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030: (i) Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối khác của Đảng; (ii) Phần đầu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngày/người dân. Có ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; (iii) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10-12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế; đóng góp khoảng 55-58% GDP, khoảng 35-40% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho khoảng 84-85% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5-9,5%/năm; (iv) Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN và nhóm 5 nước đứng đầu khu vực châu Á. Nghị quyết cũng đã xác định 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ các rào cản, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân phát triển.

Để thực hiện thành công Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, UBND thành phố Hà Nội cần triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra, đặc biệt trong việc hỗ trợ DNNVV (chiếm khoảng 98,2% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Thành phố). Một số giải pháp cần sớm triển khai thực hiện bao gồm: (i) Triển khai gói tín dụng ưu đãi riêng cho DNNVV, thông qua quỹ bảo lãnh tín dụng Nhà nước; (ii) Dành quỹ đất ưu tiên 5-10% tại khu công nghiệp công nghệ cao cho các startup thuê với giá ưu đãi; (iii) Mở rộng mô hình cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) pháp lý toàn quốc, cho phép thử nghiệm thực tế với công nghệ tài chính (fintech), trí tuệ nhân tạo (AI), nông nghiệp số trong khung thời gian bảo vệ pháp lý rõ ràng; (iv) Xây dựng trung tâm tư vấn pháp lý miễn phí hoặc trợ giá cho DNNVV. Ngoài ra, cần tiếp tục nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp như cải thiện môi trường

kinh doanh, hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, hỗ trợ tài chính, tín dụng, mua sắm công, hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp vừa và lớn, doanh nghiệp tiên phong.

1.4. Phương hướng triển khai hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030

Để giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong công tác hỗ trợ DNNVV giai đoạn 2021-2025 và thực hiện thành công một số yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong bối cảnh hiện nay, thành phố Hà Nội xác định các phương hướng cần thực hiện giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, cần hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ cho DNNVV: (i) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê của DNNVV (đóng góp GRDP, GDP, kim ngạch xuất khẩu,...), để thuận tiện cho việc hoạch định chính sách, lựa chọn nhóm ngành/doanh nghiệp cần hỗ trợ và đánh giá kết quả triển khai; (ii) Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, Sở ngành trong việc hỗ trợ DNNVV, đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí; (iii) Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ; (iv) Ban hành tiêu chí hướng dẫn xác định DNNVV được nhận hỗ trợ theo cơ chế đặc thù của thành phố Hà Nội.

- Thứ hai, cần tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho DNNVV: (i) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dùng chung, thành lập mới và mở rộng các khu công nghiệp, đặc biệt là Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; (ii) Đầu tư cơ sở hạ tầng số (cơ sở dữ liệu, phần mềm, ứng dụng) hỗ trợ hiện đại, tối ưu hóa quy trình.

- Thứ ba, đẩy mạnh thiết lập mạng lưới hỗ trợ cho DNNVV tạo dựng hệ sinh thái: (i) Tăng quy mô, số lượng các đơn vị, tổ chức tư vấn, cơ sở ươm tạo, hỗ trợ kỹ thuật; (ii) Thúc đẩy hình thành các quỹ tài chính, quỹ đầu tư cho doanh nghiệp, đồng thời tính toán các biện pháp triển khai; (iii) Tiếp tục mở rộng mạng lưới liên kết hỗ trợ chuyên môn (trường đại học, viện nghiên cứu,...).

- Thứ tư, các hoạt động hỗ trợ đã thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 cần đi vào chiều sâu, cải thiện chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh DNNVV, tập trung vào: (i) Tăng cường khả năng tiếp cận vốn và tăng mức hỗ trợ tài chính; (ii) Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ; (iii) Nâng cao năng lực quản trị và đào tạo nhân lực; (iv) Thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng và hội nhập quốc tế.

- Thứ năm, xây dựng một số cơ chế đặc thù của thành phố Hà Nội trong việc hỗ trợ các nhóm DNNVV trọng tâm, để tạo động lực phát triển, đóng góp vào

mức tăng trưởng tối thiểu 10% GRDP giai đoạn 2026-2030: (i) Nhóm DNNVV khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (ii) Nhóm DNNVV trong lĩnh vực chế biến, chế tạo, công nghiệp sáng tạo, đặc biệt là một số ngành xuất khẩu chủ lực; (iii) Hỗ trợ chuyển đổi cơ sở sản xuất tại làng nghề thành DNNVV.

Từ tình hình trên, UBND Thành phố ban hành Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030” nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô trong giai đoạn 2026-2030.

2. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;
- Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017;
- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/06/2022;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;
- Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;
- Nghị quyết số 198/2025/QH15 thông qua ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;
- Nghị quyết số 138-NQ/CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;
- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về cơ chế,

chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược;

- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/06/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành “Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”;

- Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 8/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP;

- Kế hoạch số 348/KH-TU ngày 03/07/2025 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về Quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030;

- Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 29/9/2025 quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 10/05/2025 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CHƯƠNG II.

MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1.1. Mục tiêu tổng thể

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ DNNVV của Trung ương và thành phố Hà Nội nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Thúc đẩy DNNVV phát triển, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, tạo nền tảng vững chắc, động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội;

- Thúc đẩy hình thành mạng lưới liên kết và chuỗi giá trị bao gồm: các DNNVV; các doanh nghiệp đầu đàn, dẫn dắt trong chuỗi (doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp lớn trong nước); các trung tâm, đơn vị tư vấn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước. Hỗ trợ DNNVV tham gia thành công cụm liên kết, chuỗi giá trị trong khu vực và toàn cầu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong DNNVV thành phố Hà Nội. Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù, các mô hình thử nghiệm và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong DNNVV;

- Nâng cao số lượng và chất lượng doanh nghiệp nhóm ngành chế biến, chế tạo, công nghệ thông tin, điện tử tự động hóa, công nghiệp sáng tạo... Chuyển đổi các cơ sở sản xuất tại làng nghề thành DNNVV theo hướng phát triển bền vững, bảo tồn các giá trị văn hóa cốt lõi nhưng vẫn tăng cường mở rộng thị trường, nâng cao năng suất và giá trị sản xuất;

- Các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ DNNVV cần rõ ràng, khả thi, thuận lợi cho doanh nghiệp, xử lý được các khó khăn, thách thức DNNVV gặp phải. Xây dựng các hỗ trợ cụ thể theo hướng tăng mức hỗ trợ tài chính, cơ sở kỹ thuật, hạ tầng, tăng khả năng tiếp cận thị trường, đảm bảo thu hút được sự quan tâm, tham gia của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, đồng thời có cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện.

1.2. Các mục tiêu chung đóng góp vào phát triển DNNVV của thành phố Hà Nội đến 2030

Đề án hỗ trợ DNNVV thành phố Hà Nội đóng góp trực tiếp và gián tiếp vào các mục tiêu phát triển DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 bao gồm các mục tiêu sau:

1.2.1. Tăng số lượng, chất lượng và quy mô DNNVV

Số lượng DNNVV tăng trưởng nhanh, bền vững tạo sự năng động của môi trường kinh doanh. Phần đầu giai đoạn 2026-2030, mỗi năm có 40.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, trong đó 4.000 doanh nghiệp thành lập mới là doanh nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ số, công nghiệp sáng tạo (chiếm khoảng 10%). Tổng số DNNVV có kê khai nộp thuế, hoạt động ổn định, hiệu quả đến năm 2030 đạt khoảng 500.000 doanh nghiệp. Có các giải pháp cụ thể tăng số lượng DNNVV đủ điều kiện và niêm yết trên các sàn chứng khoán.⁶

1.2.2. Nâng cao đóng góp vào GRDP của thành phố Hà Nội và cung cấp việc làm

Khẳng định vai trò trụ cột của DNNVV trong nền kinh tế thành phố Hà Nội, góp phần vào tăng trưởng chung và đảm bảo an sinh xã hội. Tỷ trọng đóng góp vào GRDP chung thành phố Hà Nội của DNNVV đạt từ 45% đến 50%. Thu hút khoảng 65% đến 70% tổng số lao động đang làm việc trong khu vực doanh nghiệp của Thành phố.⁷

1.2.3. Tham gia, phát triển các chuỗi giá trị

Hỗ trợ DNNVV tham gia vào các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng và sản xuất do các doanh nghiệp đầu đàn dẫn dắt, đáp ứng được các tiêu chuẩn toàn cầu. Nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiếp cận thị trường quốc tế, học hỏi kinh nghiệm quản lý, công nghệ từ các đối tác lớn, các doanh nghiệp thành công trong chuỗi. Hỗ trợ hình thành và vận hành 10 cụm ngành, cụm liên kết sản xuất, chuỗi giá trị hoặc chuỗi cung ứng thuộc các nhóm ngành: Công nghệ thông tin; công nghiệp điện tử; chế biến chế tạo; nông nghiệp công nghệ cao; bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm; công nghiệp sáng tạo; công nghiệp công nghệ số.

⁶ Kế hoạch số 129/KH-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 10/05/2025 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

⁷ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.2.4. Thúc đẩy Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh hoạt động Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong DNNVV để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập và Cách mạng công nghiệp 4.0. Phần đầu đến năm 2030 có ít nhất 30% - 35% DNNVV⁸ trên địa bàn thành phố Hà Nội có triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo (đầu tư R&D, cải tiến sản phẩm/quy trình, sở hữu bằng sáng chế/giải pháp hữu ích, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...). Đến năm 2030 có 100% DNNVV tại thành phố Hà Nội đã triển khai hoặc đã được đào tạo, nâng cao năng lực về kinh doanh trên các nền tảng số, thương mại điện tử, quản trị doanh nghiệp thông qua các hệ thống số. Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội hỗ trợ DNNVV đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2.5. Tăng năng suất lao động

Tăng cường năng suất lao động của các DNNVV, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và trình độ công nghệ, quản lý của doanh nghiệp. Góp phần vào mục tiêu tăng năng suất lao động khoảng 8,5 - 9,5%/năm⁹; Nâng cao chất lượng lao động đáp ứng được các yêu cầu thị trường trong bối cảnh mới, thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0.

1.2.6. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội

Đến năm 2030, phát triển được Hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội hoàn chỉnh và hoạt động hiệu quả, gồm đầy đủ các thành phần: Các doanh nghiệp đầu đàn dẫn dắt; các cơ quan quản lý Nhà nước; các tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư, tổ chức đầu tư cho DNNVV; các tổ chức trung gian kết nối bao gồm các sàn giao dịch, các tổ chức xúc tiến thương mại, đầu tư...; các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho DNNVV; các tổ chức ươm tạo công nghệ và ươm tạo doanh nghiệp; các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ DNNVV; các cơ sở giáo dục, đào tạo, viện nghiên cứu, trường đại học; các hiệp hội và các tổ chức liên kết... Đến năm 2030 phần đầu có 50 tổ chức hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp, tổ chức trung gian, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phát triển được từ 03 quỹ đầu tư trở lên hỗ trợ hoạt động cho DNNVV trong đó có tối thiểu 02 quỹ đầu tư có nguồn vốn tư nhân.

1.2.7. Thúc đẩy bình đẳng giới (DNNVV do phụ nữ làm chủ)

Phát huy tiềm năng của nữ doanh nhân, góp phần phát triển kinh tế tổng thể chung của thành phố Hà Nội. Ưu tiên hỗ trợ các DNNVV do phụ nữ làm chủ, có

⁸ Kế hoạch số 129/KH-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 10/05/2025.

⁹ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

các cơ chế cụ thể hỗ trợ nâng cao năng lực DNNVV do phụ nữ làm chủ.

1.2.8. Hướng tới phát triển bền vững

Đáp ứng xu thế toàn cầu, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp và tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). DNNVV tăng cường áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội (Các tiêu chuẩn ESG).

1.3. Mục tiêu cụ thể của Đề án Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030

Mục tiêu 01: Phát triển số lượng và chất lượng DNNVV tại thành phố Hà Nội. Đề án phấn đấu hỗ trợ đóng góp thành lập mới 40.000 DNNVV/năm thông qua các hoạt động tác động lên hệ sinh thái và phối hợp các đề án và các hoạt động khác.

Mục tiêu 02: Đề án tập trung hỗ trợ DNNVV thuộc các lĩnh vực trọng tâm, có mục tiêu nâng tỷ trọng doanh nghiệp lĩnh vực chế biến, chế tạo; công nghiệp công nghệ số; tự động hóa; nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp sáng tạo;... chiếm khoảng 15-20% cơ cấu kinh tế thành phố Hà Nội;

Mục tiêu 03: Đề án hỗ trợ trực tiếp nâng cao năng lực và chất lượng vận hành cho tối thiểu 5.000 DNNVV/năm, hỗ trợ gián tiếp 40.000 DNNVV/01 năm thông qua phát triển hệ sinh thái DNNVV và phối hợp với các đề án khác của thành phố Hà Nội.

Mục tiêu 04: Hàng năm, Đề án hỗ trợ trực tiếp về cơ sở hạ tầng, tư vấn kinh doanh, dịch vụ kiểm định chất lượng, cung cấp thông tin, kết nối mạng lưới cho doanh nghiệp xuất khẩu, đóng góp vào mục tiêu kim ngạch xuất khẩu thành phố Hà Nội tăng từ 10% trở lên.

Mục tiêu 05: Đề án hỗ trợ trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thuộc các DNNVV, tối thiểu 15.000 người/năm về nâng cao năng lực kinh doanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp và các kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản lý chất lượng sản phẩm, thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thị trường.

Mục tiêu 06: Đề án hỗ trợ trực tiếp đào tạo 1.000 giám đốc điều hành (CEO)/năm. Đến năm 2030 hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng 5.000 giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO).

Mục tiêu 07: Đề án góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường, góp phần cải thiện chỉ số PCI của Thành phố.

2. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

- Quy định nguyên tắc, nội dung chính sách, nguồn lực của thành phố Hà Nội để triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố trong khuôn khổ các cơ chế chính sách chung của Trung ương và chính sách hỗ trợ riêng theo cơ chế của thành phố Hà Nội.

- Đề án được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030.

3. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.

4. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN

- Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ Nhà nước với cùng nội dung và đối tượng thì DNNVV được hưởng mức hỗ trợ cao nhất theo các chính sách hiện hành của Nhà nước;

- Trường hợp các chính sách hỗ trợ DNNVV thay đổi theo các quy định của Chính phủ, các chính sách hỗ trợ DNNVV của Đề án được áp dụng mức tối đa theo quy định tại các văn bản hiện hành của Nhà nước;

- Ưu tiên cho các DNNVV nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ theo Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; và các DNNVV đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước;

- DNNVV nộp hồ sơ đề nghị trước đáp ứng điều kiện được hỗ trợ trước.

CHƯƠNG III.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN

1. NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ QUẢN TRỊ

1.1. Nhóm nhiệm vụ quản trị Đề án, thông tin hỗ trợ DNNVV

1.1.1. Nhiệm vụ

- Xây dựng, vận hành 01 hệ thống quản trị công tác hỗ trợ DNNVV (hệ thống) trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hệ thống phục vụ các hoạt động hỗ trợ DNNVV, xử lý cơ sở dữ liệu và thông tin pháp lý chung phục vụ cho công tác tổng hợp, đánh giá và quản lý các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Xây dựng 01 bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1.1.2. Giải pháp

a) Xây dựng, nâng cấp và vận hành hàng năm Hệ thống quản trị công tác hỗ trợ DNNVV (Hệ thống), tích hợp các giải pháp công nghệ số:

- Hệ thống quản trị có chức năng thu thập, lưu trữ thông tin, xử lý cơ sở dữ liệu về pháp lý và doanh nghiệp phục vụ cho công tác quản lý và đánh giá hiệu quả các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội; cơ sở dữ liệu thống kê hoạt động, kết quả hỗ trợ DNNVV trong Đề án cần cập nhật liên tục, trực tuyến, có các thông tin dữ liệu trực quan về vận hành quản trị Đề án, mạng lưới các tổ chức hỗ trợ DNNVV trong hệ sinh thái; hệ thống quản trị được cập nhật thường xuyên, có khả năng đáp ứng các hoạt động quản trị thông tin mạng lưới.

- Có quy chế về bảo mật, tích hợp dữ liệu, phân tích thông tin; cơ chế báo cáo định kỳ, trích xuất các biểu mẫu, bảng số liệu.

- Tích hợp, ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội, tích hợp đầy đủ dữ liệu trên hệ thống quản trị.

b) Phát triển bộ tiêu chí đánh giá công tác hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Bộ tiêu chí có khả năng phân loại được đối tượng đề án theo các đặc điểm riêng, phù hợp với thực tế, thông tin về đối tượng được cập nhật cụ thể, từ đó có kế hoạch thực hiện thu thập, lưu trữ, phân tích, giám sát và đánh giá hiệu quả.

- Hệ thống chỉ số đầu ra phục vụ đo lường mục tiêu đề án và đánh giá hiệu quả việc thực hiện.

c) Thực hiện cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống quản trị về công tác hỗ trợ doanh nghiệp hàng năm:

- Có cơ chế và phương thức phân công rõ ràng để DNNVV, các đối tác và các đơn vị triển khai có thể chủ động cập nhật thông tin trên Hệ thống quản trị.

- Tổ chức khảo sát định kỳ hàng năm để đánh giá mức độ hài lòng và thu thập ý kiến đóng góp của các bên về hệ thống quản trị.

1.1.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

1.1.4. Phân công thực hiện

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1.2. Tuyên dương, khen thưởng, vinh danh tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia Đề án

1.2.1. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện các hoạt động tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.

1.2.2. Giải pháp

- Hàng năm tổ chức 01 sự kiện trao bằng khen, giải thưởng của UBND Thành phố cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có đóng góp cụ thể, hiệu quả vào các hoạt động của Đề án.

1.2.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện từ Quỹ thi đua khen thưởng của Thành phố. Các nguồn xã hội hóa (nếu có).

1.2.4. Phân công thực hiện

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1.3. Nhóm nhiệm vụ cắt giảm thủ tục hành chính các hoạt động hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1.3.1. Nhiệm vụ

- Rà soát, đơn giản hóa và cắt giảm thủ tục hành chính liên quan đến thành lập doanh nghiệp, tiếp cận các chính sách hỗ trợ, đăng ký kinh doanh, sở hữu trí tuệ, tiếp cận mặt bằng, cấp phép xây dựng, chứng nhận chất lượng và các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo đến năm 2030 đạt 100% các thủ tục hành chính hỗ trợ DNNVV được thực hiện trực tuyến, minh bạch, thuận lợi, giảm thiểu tối đa thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

- Thiết lập cơ chế phối hợp, liên thông trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp gia nhập, vận hành và phát triển.

- Định kỳ khảo sát, đánh giá và công bố chỉ số hài lòng của DNNVV đối với thủ tục hành chính, làm cơ sở tiếp tục cải cách, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp.

1.3.2. Giải pháp

a) Xây dựng kế hoạch thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản hóa, chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính liên quan đến DNNVV; tổ chức lấy ý kiến doanh nghiệp, chuyên gia, hiệp hội để xác định các thủ tục gây khó khăn, bất cập cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp và đồng bộ hệ thống dịch vụ công trực tuyến; phát triển hệ thống quản trị điện tử tích hợp đa ngành, đa lĩnh vực, cho phép doanh nghiệp tra cứu tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ trực tuyến.

c) Xây dựng quy trình phối hợp, liên thông giải quyết thủ tục hành chính giữa các sở, ngành, UBND phường, xã và đơn vị liên quan; thiết lập đầu mối hỗ trợ giải đáp, xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục.

d) Tổ chức khảo sát định kỳ hàng năm về mức độ hài lòng của DNNVV đối với thủ tục hành chính; công bố công khai kết quả khảo sát, làm căn cứ tham mưu tiếp tục cải cách và nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp.

1.3.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

1.3.4. Phân công thực hiện

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

2. NHÓM NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI HỖ TRỢ DNNVV

2.1. Đầu tư, hỗ trợ phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1.1. Nhiệm vụ

- Thành phố ưu tiên nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ hình thành và phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao năng lực hỗ trợ DNNVV về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khuyến khích hợp tác công - tư trong đầu tư phát triển và quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố quản lý.

- Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư hình thành và phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô.

2.1.2. Giải pháp

Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ được hưởng các hỗ trợ về hình thành, quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định Chương II Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 29/9/2025 quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội.

2.1.2. Phân công thực hiện

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện

2.2. Phát triển, nâng cao nguồn nhân lực khu vực công tham gia hỗ trợ DNNVV

2.2.1. Nhiệm vụ

- Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác hỗ trợ DNNVV, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2.2. Giải pháp

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực triển khai các hoạt động hỗ trợ cho DNNVV, hoàn thiện kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV trong nước và nước ngoài. Thực hiện theo chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với các lĩnh vực trọng tâm phục vụ yêu cầu phát triển của Thành phố.

2.2.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

2.2.4. Phân công thực hiện

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

2.3. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và phát triển năng lực tư vấn viên

2.3.1. Nhiệm vụ

- Tìm kiếm và cập nhật thường xuyên, hình thành cơ sở dữ liệu tư vấn viên được đào tạo, bồi dưỡng, có chất lượng, có cách tổ chức hiệu quả. Cơ sở dữ liệu cập nhật danh sách mạng lưới tư vấn viên phù hợp, sẵn sàng kết nối hỗ trợ doanh nghiệp. Đến năm 2030, cơ sở dữ liệu có từ 3.000 tư vấn viên trở lên với các thông tin chi tiết, phân bổ theo các nhóm chuyên môn hỗ trợ doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng tư vấn viên thường xuyên thông qua các hoạt động thực tế, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ.

2.3.2. Giải pháp

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu tư vấn viên hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thường xuyên cập nhật, công khai cơ sở dữ liệu tư vấn viên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV tiếp cận, tham gia dịch vụ.

b) Phát triển, nâng cao năng lực cho đội ngũ cá nhân tư vấn trở thành tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cá nhân tư vấn trở thành tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quy mô: tối thiểu 20 khóa/năm; 30 học viên/khóa.

2.3.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

2.3.4. Phân công thực hiện

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

2.4. Nhóm nhiệm vụ truyền thông phổ biến chính sách, công tác hỗ trợ DNNVV và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội về các xu hướng phát triển kinh tế

2.4.1. Nhiệm vụ

- Nâng cao nhận thức: Phổ biến rộng rãi về mục tiêu và các nội dung cốt lõi của Đề án đến cộng đồng DNNVV, các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp,... trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thông tin chi tiết, minh bạch: Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và dễ tiếp cận về các chính sách, chương trình hỗ trợ cụ thể trong khuôn khổ Đề án.

- Khuyến khích tham gia: Tạo động lực, khuyến khích và hướng dẫn DNNVV chủ động tìm hiểu, đăng ký tham gia các chương trình hỗ trợ của Đề án.

- Tạo sự đồng thuận và phối hợp: Thúc đẩy sự hiểu biết, đồng thuận và phối hợp hiệu quả giữa các sở, ngành, UBND các phường, xã, các hội/hiệp hội doanh nghiệp và tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp liên quan trong quá trình triển khai Đề án.

2.4.2. Giải pháp

a) Bố trí kinh phí để phát triển, nâng cấp và duy trì Cổng thông tin xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp của Thành phố, các trang mạng xã hội do Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội quản lý để cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách hỗ trợ DNNVV của Chính phủ và Thành phố.

b) Thực hiện truyền thông đa phương tiện về công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,... trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Xây dựng các video phóng sự, video ngắn, tọa đàm, chương trình phát thanh, các bài viết, infographic... về các chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; các mô hình doanh nghiệp điển hình, tiên phong; các xu hướng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,... trong khu vực và thế giới.

- Kênh truyền thông: đài truyền hình, đài phát thanh chính thống, các trang báo điện tử uy tín, các nền tảng mạng xã hội phổ biến, và các kênh truyền thông khác.

c) Tổ chức hàng năm các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn giới thiệu chính sách và hướng dẫn DNNVV tiếp cận các chương trình hỗ trợ; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về khởi nghiệp, chuyển đổi số, các mô hình, giải pháp phát triển doanh nghiệp mới, các xu hướng đổi mới sáng tạo, kinh doanh mới (mục tiêu 03 sự kiện/năm).

d) Tăng cường vai trò của các hội/hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề trong việc phổ biến thông tin chủ trương, chính sách, hoạt động hỗ trợ DNNVV của Chính phủ và Thành phố đến các hội viên.

2.4.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

2.4.4. Phân công thực hiện

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

2.5. Nhóm nhiệm vụ kết nối, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV thành phố Hà Nội

2.5.1. Nhiệm vụ

- Triển khai các hoạt động kết nối hệ sinh thái, liên thông và chia sẻ thông tin giữa các thành phần của hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phát triển hệ sinh thái đa dạng, hiệu quả, xây dựng các hạt nhân tích cực, các sự kiện trọng tâm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV.

- Xây dựng và phát hành các ấn phẩm cung cấp thông tin về hệ sinh thái DNNVV, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp; đánh giá tình hình phát triển của hệ sinh thái; đề xuất giải pháp, kiến nghị,...

2.5.2. Giải pháp

a) Tổ chức hàng năm 05 sự kiện, hội nghị, hội thảo kết nối hệ sinh thái, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ DNNVV, quỹ đầu tư với sự tham gia của các doanh nghiệp, tập đoàn, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.

b) Biên soạn và phát hành Sách Trắng doanh nghiệp Hà Nội thường niên (*Cung cấp thông tin tình hình kinh tế - xã hội Thủ đô, trong nước và thế giới; tình hình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; số liệu về doanh nghiệp; đề xuất, kiến nghị...*).

c) Xây dựng báo cáo thường niên về hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Hà Nội (*Cung cấp thông tin về thực trạng hệ sinh thái; các chương trình,*

tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thông tin các quỹ đầu tư, nguồn vốn cho khởi nghiệp; xu hướng phát triển; đề xuất, kiến nghị, ...).

d) Hỗ trợ các Hiệp hội trong kết nối nguồn lực, mời các Hiệp hội trực tiếp tham gia các sự kiện. Có các giải pháp hỗ trợ các Hiệp hội trong triển khai các hoạt động thường xuyên, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các Hiệp hội và các quy định của pháp luật.

2.5.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

2.5.4. Phân công thực hiện

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện giải pháp a, c, d.

- Thống kê thành phố Hà Nội chủ trì thực hiện giải pháp b.

3. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CHO DNNVV VÀ HỘ KINH DOANH

3.1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ chung

3.1.1. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

3.1.1.1. Nhiệm vụ

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng; vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

3.1.1.2. Giải pháp

a) Đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối doanh nghiệp với ngân hàng, tổ chức tín dụng, và các nguồn phát triển DNNVV khác tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa tối đa điều kiện, quy trình, thủ tục tiếp nhận, thẩm định, cho vay, giải ngân vốn.

b) Rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng. Đồng thời, có cơ chế kiểm tra khả năng sử dụng vốn của doanh nghiệp.

c) Phối hợp các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội xây dựng các chương trình và mô hình hỗ trợ cho vay phục vụ phát triển DNNVV hiệu quả.

d) Hàng năm triển khai 03 hoạt động trở lên kết nối tài chính và tìm kiếm nguồn đầu tư cho DNNVV, huy động nguồn lực từ khối tổ chức tín dụng, doanh

nghiệp.

3.1.1.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

3.1.1.4. Phân công thực hiện

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1 thực hiện giải pháp a, b, c.
- Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội thực hiện giải pháp d.

3.1.2. Hỗ trợ mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu

3.1.2.1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối trong và ngoài nước cho DNNVV.

- Tăng cường các hoạt động, chương trình giới thiệu chia sẻ thông tin thị trường trong nước và quốc tế kịp thời, chính xác bằng nhiều hình thức trợ giúp các doanh nghiệp trong việc định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phát triển và tăng cường chất lượng các mô hình kinh doanh trên các sàn giao dịch điện tử trong nước và các sàn thương mại điện tử quốc tế.

3.1.2.2. Giải pháp

a) Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch do UBND Thành phố phê duyệt hàng năm.

b) Nghiên cứu thành lập hoặc tham gia thành lập 05 chuỗi phân phối sản phẩm, giải pháp, dịch vụ. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập chuỗi phân phối sản phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV về phát triển thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

3.1.2.3 Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa.

3.1.2.4 Phân công thực hiện

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

3.1.3. Hỗ trợ về quản trị tài chính, thuế, kế toán cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

3.1.3.1. Nhiệm vụ

- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, thuế, kế toán cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm giảm bớt các bước và hoạt động trung gian và minh bạch, hiệu quả trong triển khai công tác quản trị tài chính, kế toán.

3.1.3.2. Giải pháp

a) Hướng dẫn trực tuyến hoặc trực tiếp, tổ chức tuyên truyền nâng cao năng lực triển khai công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai thuế theo phương pháp đơn giản đối với những DN NVV mới thành lập và hộ kinh doanh. Tổ chức 05 khóa hướng dẫn/ 01 năm, hoặc 05 sự kiện tuyên truyền/ 01 năm về các giải pháp quản trị tài chính, thuế cho DN NVV và hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Hỗ trợ phổ biến, triển khai có hiệu quả công tác cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

c) Cung cấp miễn phí các khóa đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh¹⁰.

- Quy mô: 1.000 khóa đào tạo với tổng số 50.000 học viên, 50 học viên/khóa.

d) Biên soạn và cập nhật các tài liệu tập huấn, hỗ trợ thủ tục đăng ký thuế, đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số và kê khai thuế điện tử.

đ) Giới thiệu các đại lý thuế đủ điều kiện hoạt động tham gia thực hiện tư vấn, hướng dẫn các thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán đối với DN NVV và hộ kinh doanh.

3.1.3.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

3.1.3.4. Phân công thực hiện

- Thuế thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan

¹⁰ Mục 7, Phần III, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế tư nhân.

triển khai thực hiện các giải pháp a, b, d, đ.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện giải pháp c.

3.1.4. Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV

3.1.4.1. Nhiệm vụ

- Hướng dẫn, hỗ trợ DNNVV tiếp cận mạng lưới tư vấn viên, chuyên gia trên hệ thống quản trị công tác hỗ trợ DNNVV (hệ thống); cổng thông tin Hỗ trợ DNNVV Hà Nội; cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV; trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

- Miễn, giảm chi phí tư vấn hoặc hỗ trợ kinh phí cho các DNNVV sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên, chuyên gia.

- Tổ chức, hỗ trợ triển khai các hoạt động và gói tư vấn chuyên sâu cho DNNVV.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.

3.1.4.2. Giải pháp

a) Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV thông qua các tư vấn viên trong cơ sở dữ liệu tư vấn viên thành phố Hà Nội đạt các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước hoặc các chuyên gia trong cơ sở dữ liệu tư vấn viên thành phố Hà Nội.

Quy mô: Hàng năm hỗ trợ tư vấn cho 100 doanh nghiệp siêu nhỏ bao gồm tối thiểu 30 doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ; 50 doanh nghiệp nhỏ.

b) Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu

- Nội dung hỗ trợ: Sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ; lồng ghép các nội dung nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI; Các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

- Mức hỗ trợ: Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu nhưng không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp/năm cho DNNVV hoạt

động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp sáng tạo, công nghiệp chủ lực trên địa bàn Thành phố.

- Quy mô: Hàng năm hỗ trợ 50 DNNVV.

3.1.4.3. Nguồn kinh phí

- Tư vấn hỗ trợ DNNVV thông qua các tư vấn viên thuộc cơ sở dữ liệu của thành phố Hà Nội: Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa theo quy định hiện hành.

- Tư vấn chuyên sâu: Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

3.1.4.4. Phân công thực hiện

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện các giải pháp.

3.1.5. Hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong DNNVV

3.1.5.1. Nhiệm vụ

- Hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp các giải pháp chuyển đổi số; hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.
- Hỗ trợ ứng dụng và triển khai các giải pháp công nghệ số cho doanh nghiệp trong quản lý doanh nghiệp.

3.1.5.2. Giải pháp

a) Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho các doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh. Quy mô: Hàng năm hỗ trợ 100 doanh nghiệp nhỏ và 100 doanh nghiệp vừa.

b) Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số hoặc các giải pháp ứng dụng công nghệ số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh. Quy mô: Hàng năm hỗ trợ 200 doanh nghiệp siêu nhỏ; 250 doanh nghiệp nhỏ; 50 doanh nghiệp vừa.

3.1.5.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa.

3.1.5.4. Phân công thực hiện

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển

khai thực hiện các giải pháp.

3.1.6. Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV¹¹

3.1.6.1. Nhiệm vụ

- Hỗ trợ DNNVV đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, dữ liệu, thông tin của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; hỗ trợ hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp.

3.1.6.2. Giải pháp

a) Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với DNNVV nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp (Mục tiêu 50 doanh nghiệp/năm).

b) Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của DNNVV nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp (Mục tiêu: 50 doanh nghiệp/năm).

3.1.6.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa.

3.1.6.4. Phân công thực hiện

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

3.1.7. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV

3.1.7.1. Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội thông qua các chương trình: Đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh; quản trị doanh nghiệp; quản trị doanh nghiệp chuyên sâu cho DNNVV.

- Triển khai chương trình đào tạo cho 5.000 Giám đốc điều hành (CEO)

¹¹ Điều 11, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

DNNVV; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho đội ngũ doanh nhân.

- Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến ưu tiên các DNNVV có sản phẩm xuất khẩu, DNNVV tại các làng nghề, DNNVV nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp sáng tạo, công nghiệp chủ lực.

- Cung cấp các bài giảng trực tuyến miễn phí cho DNNVV về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động làm việc tại các DNNVV.

3.1.7.2. Giải pháp

a) Đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh

- *Quy mô:* 250 khóa đào tạo (trong đó 100 khóa về chuyển đổi số) với tổng số 12.500 học viên, 50 học viên/khóa.

- *Mức hỗ trợ:* Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đào tạo trực tiếp về quản trị doanh nghiệp chuyên sâu

- *Quy mô:* 150 khóa đào tạo với tổng số 7.500 học viên, 50 học viên/khóa (các chủ đề chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tiêu chuẩn quản trị ESG...).

- *Mức hỗ trợ:* Ngân sách Thành phố hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện.

c) Đào tạo Giám đốc điều hành (CEO)

- *Quy mô:* 200 khóa đào tạo (trong đó trong đó 30% dành cho DNNVV do phụ nữ làm chủ hoặc DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ) với tổng số 5.000 học viên, 25 học viên/khóa.

- *Mức hỗ trợ:* Ngân sách Thành phố hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện. Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ.

d) Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến

- *Quy mô:* 500 khóa đào tạo cho 500 lượt doanh nghiệp với tổng số 7.500 học viên, mỗi doanh nghiệp 15 học viên/01 khóa đào tạo, không quá 01 khóa/năm/doanh nghiệp. Trong đó bao gồm: 150 khóa dành cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ.

- *Mức hỗ trợ*: Ngân sách Thành phố hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện. Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% thực hiện cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ.

đ) Đào tạo trực tuyến

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng các bài giảng trực tuyến, tài khoản miễn phí cho DNNVV về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp theo quy định. Mục tiêu: 150 bài giảng.

- Miễn phí truy cập và tham gia các bài giảng trực tuyến có sẵn trên hệ thống đào tạo trực tuyến. Miễn phí tham gia các khóa đào tạo trực tuyến cho doanh nghiệp theo quy định.

e) Đào tạo nghề

Hỗ trợ chi phí đào tạo cho người lao động của DNNVV khi tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống. Các chi phí còn lại do DNNVV và người lao động thỏa thuận. Người lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng điều kiện đã làm việc trong DNNVV tối thiểu 06 tháng liên tục trước khi tham gia khóa đào tạo.

3.1.7.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách thành phố Hà Nội và học viên đóng góp.

3.1.7.4. Phân công thực hiện

- Sở Tài chính chủ trì thực hiện các giải pháp a,b,c,d,đ.
- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện giải pháp e.
- Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp phối hợp thực hiện.

3.1.8. Hỗ trợ nâng cấp, chuyển đổi mô hình kinh doanh

3.1.8.1. Nhiệm vụ

- Hỗ trợ, thúc đẩy quá trình nâng cấp và chuyển đổi mô hình kinh doanh cho các hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội sang mô hình DNNVV.

3.1.8.2. Giải pháp

a) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chuyển đổi thành lập doanh nghiệp.

b) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

c) Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh được kế thừa toàn bộ kết quả kinh doanh của hộ kinh doanh trước khi chuyển đổi, bao gồm nhưng không giới hạn: Quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng kinh tế đang còn hiệu lực; các khoản doanh thu, lợi nhuận phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh trước thời điểm chuyển đổi; quyền sử dụng hợp pháp các tài sản hữu hình và vô hình của hộ kinh doanh; các khoản nghĩa vụ tài chính, thuế, phí và các nghĩa vụ khác phát sinh trước thời điểm chuyển đổi.

3.1.8.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí.

3.1.8.4. Phân công thực hiện

- Sở Tài chính chủ trì triển khai giải pháp a, c.
- Thuế thành phố Hà Nội chủ trì triển khai giải pháp b.

3.1.9. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

3.1.9.1. Nhiệm vụ

- Hỗ trợ DNNVV mặt bằng sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội trong các năm đầu đi vào hoạt động đảm bảo tối ưu hiệu quả đầu tư, chia sẻ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thu hút nhà đầu tư để xây dựng các khu công nghiệp, khu sản xuất cho DNNVV đạt chuẩn theo các mô hình hợp tác công tư (PPP).

- Bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển khu chế biến sản xuất tập trung cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ương tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

3.1.9.2. Giải pháp

a) Hình thành, phát triển các khu chế biến sản xuất tập trung cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất đai của các doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thống kê và thu hồi đất đang để hoang hóa, tài sản công sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất cho các DNNVV thuê.

c) Xác định quỹ đất đối với từng khu công nghiệp đảm bảo bình quân tối thiểu 20 ha/khu, hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư kết cấu hạ tầng dành cho các doanh nghiệp nêu trên.

d) Thực hiện hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp theo các cơ chế đặc thù thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

đ) Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch. Bố trí quỹ đất trong các khu công nghiệp, cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

e) Miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho DNNVV theo quy định hiện hành. Có chính sách giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất cho các đối tượng này trong vòng 5 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất. Khoản tiền thuê đất được giảm được hoàn trả cho chủ đầu tư thông qua việc khấu trừ tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật; có chính sách hỗ trợ về hạ tầng mặt bằng sạch, điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ cao, DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

g) Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố Hà Nội, quy trình thủ tục tiếp cận đất đai cho các doanh nghiệp tiếp cận thông tin.

3.1.9.3. Nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách Thành phố.

3.1.9.4. Phân công thực hiện

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thực hiện các giải pháp b, c, e, g, phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan để cập nhật bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy hải sản tập trung do các sở, ngành, địa phương đề xuất nhằm phục vụ cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Giao Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội chủ trì thực hiện các giải pháp a, đ, tham mưu UBND Thành phố triển khai các giải pháp thúc đẩy, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp đã hình thành, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh để khuyến khích DNNVV vào các khu công nghiệp.

- Giao Thuế thành phố Hà Nội chủ trì thực hiện giải pháp d.

3.1.10. Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV

3.1.10.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn thành

phố Hà Nội theo nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và theo chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV thành phố Hà Nội đến năm 2030.

3.1.10.2. Giải pháp

a) Phối hợp với các cơ quan, sở ngành, các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội và Bộ Tư pháp trong triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

b) Xây dựng các hoạt động cụ thể trong từng năm để tiếp cận trực tiếp doanh nghiệp, nâng cao năng lực và hiểu biết của DNNVV về hệ thống pháp lý liên quan đến quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam.

3.1.10.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí.

3.1.10.4. Phân công thực hiện

- Sở Tư pháp chủ trì thực hiện.

3.2. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

3.2.1. Nhiệm vụ

- Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam.

- Thúc đẩy hình thành và tăng số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp một số chi phí trong giai đoạn đầu và nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển một cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo bền vững.

3.2.2. Giải pháp

a) Hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội được hưởng các hỗ trợ sau:

- Hỗ trợ 50% chi phí thuê trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp/năm. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

- Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng thuê mặt bằng tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi

mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng không quá 10 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

- Hỗ trợ 70% chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, và phát triển trí tuệ nhân tạo nhưng không quá 100 triệu đồng/học viên/doanh nghiệp/năm.

b) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội được hưởng các nội dung hỗ trợ khác quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được hưởng các hỗ trợ theo quy định tại Điều 15, 16 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 29/9/2025 quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội.

3.2.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa.

3.2.4. Phân công thực hiện

- Sở Tài chính chủ trì thực hiện giải pháp a.
- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện giải pháp b, c.
- Các sở, ngành, cơ quan liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

3.3. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

3.3.1. Điều kiện hỗ trợ

- DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị hoạt động trong 05 lĩnh vực sản xuất, chế biến, đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Phương thức lựa chọn DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, Điều 16, 17 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022.

3.3.2. Nhiệm vụ

- Hỗ trợ về nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện chung của cụm, chuỗi.

- Hỗ trợ DNNVV nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh.
- Phát triển tối thiểu 03 cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối cụm, chuỗi sản xuất và mở rộng thị trường. Tập trung hỗ trợ tối thiểu 03 mô hình làng nghề, chuỗi sản xuất điển hình của Hà Nội.
- Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.
- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng.

3.3.3. Giải pháp

a) Hỗ trợ về đào tạo

- + Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp nhưng không quá 50 triệu đồng/khóa/năm/doanh nghiệp.
- + Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 10 triệu đồng/học viên/năm và không quá 10 học viên/doanh nghiệp/năm.

b) Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh

- + Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của DNNVV trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, làng nghề truyền thống nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- + Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho DNNVV nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường

- + Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- + Hỗ trợ 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá

02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế.

+ Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp; hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 500 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

đ) Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

+ Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 50% chi phí đặt hàng các cơ sở nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, viện nghiên cứu, trường đại học để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

3.3.4. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa.

3.3.5. Phân công thực hiện

- Sở Công Thương chủ trì thực hiện các giải pháp a, b, c;
- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện các giải pháp d, đ;
- Các sở, ngành, cơ quan liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

3.4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ DNNVV chuyển đổi và tăng trưởng xanh, phát triển bền vững theo các mô hình kinh tế tuần hoàn

3.4.1. Nhiệm vụ

- Tư vấn cung cấp kiến thức về các mô hình kinh doanh xanh, kinh tế tuần hoàn, các giải pháp công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải.
- Hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu về đánh giá và áp dụng giải pháp xanh.
- Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý môi trường (ISO 14001), quản lý năng lượng (ISO 50001), các tiêu chuẩn và nhãn sinh thái.
- Thúc đẩy tiếp cận và phát triển tài chính xanh.
- Hỗ trợ DNNVV phát triển và thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn xanh của thị trường trong nước và quốc tế.
- Rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách của thành phố Hà Nội nhằm khuyến khích, hỗ trợ DNNVV chuyển đổi xanh một cách hiệu quả, phù hợp với quy định quốc gia.
- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp trong việc triển khai các hoạt động hỗ trợ.

3.4.2. Giải pháp

a) Nhóm giải pháp về thông tin, tư vấn

- Tổ chức hàng năm các chiến dịch truyền thông, hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo chuyên đề về tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, biến đổi khí hậu, tài chính xanh, ESG... cho DNNVV.
- Biên soạn và phổ biến các bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, sổ tay thực hành tốt về tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn, kiểm kê khí nhà kính đơn giản hóa... phù hợp với từng ngành, lĩnh vực.

b) Nhóm giải pháp về hỗ trợ kỹ thuật và công nghệ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn, lập dự án đầu tư công nghệ xanh, hiệu quả năng lượng, năng lượng tái tạo.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các nhà cung cấp công nghệ, giải pháp xanh uy tín, tích hợp chung với Hệ thống Quản trị Đề án, nhằm hỗ trợ kết nối cho DNNVV.
- Hỗ trợ chi phí áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý (ISO 14001, ISO 50001), nhân sinh thái.

3.4.3 Nguồn kinh phí

- Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa.

3.4.4. Phân công thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện giải pháp.

CHƯƠNG IV.

KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

- Các nhiệm vụ thuộc Đề án được Thành phố cấp kinh phí hàng năm hoặc đặt hàng/giao nhiệm vụ theo các quy định quản lý tài chính hiện hành.
- Khuyến khích, ưu tiên các nhiệm vụ được triển khai theo các mô hình hợp tác công tư (PPP).
- Ngoài kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán của Đề án, hàng năm các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố; UBND các phường, xã xây dựng dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động hỗ trợ DNNVV khác đã được phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. NGUỒN KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách Thành phố.
- Kinh phí đối ứng của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia Đề án.
- Kinh phí khai thác và huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

3. THỜI GIAN HỖ TRỢ

- Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

CHƯƠNG V.

CƠ CHẾ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

1. QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1.1. Cơ chế quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án

Công tác quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp lý hiện hành:

- Đề án xây dựng Hệ thống quản trị công tác hỗ trợ DNNVV, cập nhật thông tin theo thời gian thực. Các hoạt động cụ thể, các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, các dữ liệu, tài nguyên số được quản lý tập trung tại Hệ thống; có các báo cáo trực quan, thường xuyên hoạt động Đề án và báo cáo theo quý, theo năm.

- Hằng năm, cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND Thành phố giao trong dự toán ngân sách để chi trả nội dung hỗ trợ cho DNNVV.

- Giám đốc, thủ trưởng các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ xem xét, quyết định triển khai chính sách, chương trình hỗ trợ cho DNNVV và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố, trước pháp luật về các quyết định đó.

Sở Tài chính là cơ quan chủ trì Đề án, giao Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội trực thuộc Sở Tài chính là đơn vị đầu mối trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án; có trách nhiệm hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thủ trưởng các sở, ngành; đơn vị căn cứ điều kiện cụ thể giao trách nhiệm công tác tham mưu triển khai thực hiện, quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện các nhiệm vụ của Đề án cho đơn vị trực thuộc.

1.2. Cơ chế phối hợp

Các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công khai nội dung, chương trình, kết quả thực hiện hỗ trợ DNNVV và các thông tin khác có liên quan theo quy định tại Điều 29 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Sở, ngành quản lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

1.3. Kinh phí quản lý các hoạt động hỗ trợ DNNVV

Căn cứ theo Điều 13, Thông tư 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ

trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP.

2. CƠ CHẾ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

- Có các báo cáo thường xuyên, cập nhật các chỉ tiêu đầu ra của Đề án trên Hệ thống quản trị công tác hỗ trợ DNNVV.

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương, UBND Thành phố; các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Tài chính.

- Tổ chức thực hiện sơ kết 3 năm, tổng kết 5 năm thực hiện Đề án hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030.

- Hằng năm, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất tôn vinh, khen thưởng DNNVV và các đơn vị tiêu biểu, có thành tích xuất sắc, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gửi Ban thi đua khen thưởng để trình UBND Thành phố khen thưởng theo quy định.

CHƯƠNG VI.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. SỞ TÀI CHÍNH

- Là cơ quan chủ trì Đề án; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các phường, xã, các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng kế hoạch/chương trình hàng năm để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026- 2030.

- Trên cơ sở Đề án được UBND Thành phố phê duyệt, hàng năm Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí; tham mưu cho UBND Thành phố ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố hình triển khai và kết quả thực hiện hàng năm theo quy định.

- Phối hợp các tổ chức, đơn vị liên quan thực hiện công tác hỗ trợ, thúc đẩy phát triển DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Liên kết thông tin, dữ liệu về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và cập nhật lên Hệ thống quản trị công tác hỗ trợ DNNVV.

2. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch/chương trình và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, chương trình hỗ trợ khác dành cho DNNVV được giao trong kế hoạch hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

- Căn cứ các nội dung hỗ trợ quy định tại Đề án này, các Sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng và công bố thủ tục, quy trình triển khai theo quy định của pháp luật đối với từng nội dung hỗ trợ; hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý các đề xuất của các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị mình, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Đề án.

- Liên kết thông tin, dữ liệu về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chủ trì để cập nhật lên Hệ thống quản trị công tác hỗ trợ DNNVV.

3. HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ, ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ KHÁC

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về nội dung các chính sách hỗ trợ DNNVV thuộc Đề án và các chính sách theo quy định của pháp luật đến tất cả các hội viên, đoàn viên trên địa bàn Thành phố.
- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về chủ trương khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp của Thành phố đến tất cả các hội viên, đoàn viên trên địa bàn Thành phố.

4. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC PHƯỜNG, XÃ

- Xây dựng kế hoạch/chương trình và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.
- Đẩy mạnh tuyên truyền đến tất cả các tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn về chính sách hỗ trợ DNNVV thuộc Đề án; vận động, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp.

5. CÁC HỘI, HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành, đơn vị liên quan tuyên truyền phổ biến đến hội viên về các nội dung, chính sách của Đề án; thực hiện việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện Đề án; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kiến nghị với UBND Thành phố để kịp thời tháo gỡ, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ HỖ TRỢ DNNVV

- Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV theo các điều kiện, cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ chức hỗ trợ DNNVV để chứng minh, xác nhận việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV.
- Liên kết thông tin, dữ liệu về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chủ trì và có các báo cáo cập nhật hỗ trợ DNNVV gửi về Hệ thống quản trị công tác hỗ trợ DNNVV.

7. CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC, DNNVV TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

- Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan; tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Liên kết thông tin, dữ liệu về việc tham gia hoặc thực hiện nhiệm vụ Đề án.

Phụ lục 01

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/ năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
1	Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về quản trị								
1.1	Nhóm nhiệm vụ quản trị Đề án, thông tin hỗ trợ DNNVV								
a	Xây dựng, nâng cấp và vận hành hàng năm Hệ thống quản trị công tác hỗ trợ DNNVV (Hệ thống), tích hợp các giải pháp công nghệ số	- Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.	Hệ thống	1	1	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điểm 2, Điểm 3, Mục 2.1, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Điều 14, Điều 25, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 10, Điều 12, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 23, Điều 51, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; - Điều 12, Thông tư số 52/2023/TT-BTC;
b	Phát triển Bộ tiêu chí đánh giá công tác hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội	- Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.	Bộ	1	1	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Khoản 8, Phần III, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Điều 16, Nghị quyết số 198/2025/QH15; - Điều 5, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; - Khoản d, Mục 3, Phần II, Nghị quyết số 139/NQ-CP; - Điều 34, Nghị định 80/2021/NĐ-CP - Điều 25, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
c	Thực hiện cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống quản trị về công tác hỗ trợ doanh nghiệp hàng năm	- Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.	Năm	1	5	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điểm a), Khoản (2), Mục 2, Phần II, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 29, Điều 30, Điều 31, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 10, 12, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều 12, Thông tư số 52/2023/TT-BTC; - Điều 51, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;
1.2	Tuyên dương, khen thưởng, vinh danh tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia Đề án					NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	
a	Hàng năm tổ chức 01 sự kiện trao bằng khen, giải thưởng của UBND thành phố cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có đóng góp cụ thể, hiệu quả vào các hoạt động của Đề án	Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có đóng góp cụ thể, hiệu quả vào các hoạt động của Đề án	sự kiện	1	5	Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện từ Quỹ thi đua khen thưởng của Thành phố	Sở Nội vụ	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 11, Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15; - Điều 6, Điều 7, Nghị định 91/2017/NĐ-CP; - Điều 16, Nghị quyết số 198/2025/QH15;

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
1.3	Nhóm nhiệm vụ cắt giảm thủ tục hành chính các hoạt động hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội								
a	Xây dựng kế hoạch thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản hóa, chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính liên quan đến DNNVV; tổ chức lấy ý kiến doanh nghiệp, chuyên gia, hiệp hội để xác định các thủ tục gây khó khăn, bất cập cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ	Các sở, ngành, UBND phường, xã và đơn vị liên quan				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 19, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điểm 2, Mục 2.1, Nghị quyết 68-NQ/TW;
b	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp và đồng bộ hệ thống dịch vụ công trực tuyến; phát triển hệ thống quản trị điện tử tích hợp đa ngành, đa lĩnh vực, cho phép doanh nghiệp tra cứu tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ trực tuyến	Các sở, ngành, UBND phường, xã và đơn vị liên quan				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điểm a), Khoản (2), Mục 2, Phần II, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 29, Điều 30, Điều 31, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 10, 12, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều 12, Thông tư số 52/2023/TT-BTC; - Điều 51, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;
c	Xây dựng quy trình phối hợp, liên thông giải quyết thủ tục hành chính giữa các sở, ngành, UBND phường, xã và đơn vị liên quan; thiết lập đầu mối hỗ trợ giải đáp, xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục	Các sở, ngành, UBND phường, xã và đơn vị liên quan				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 16, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15. - Quy chế phối hợp tạm thời giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố với các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan số 1337/QĐ-UBND ngày 10/3/2025
d	Tổ chức khảo sát định kỳ về mức độ hài lòng của DNNVV đối với thủ tục hành chính; công bố công khai kết quả khảo sát, làm căn cứ tham mưu tiếp tục cải cách và nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp	Các sở, ngành, UBND phường, xã và đơn vị liên quan				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điểm 2, Mục 2.1, Nghị quyết 68-NQ/TW;
2	Nhóm nhiệm vụ về phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV								
2.1	Đầu tư, hỗ trợ phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, cơ quan liên quan	Thực hiện theo Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội.
2.2	Phát triển, nâng cao nguồn nhân lực khu vực công tham gia hỗ trợ DNNVV								
	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực triển khai các hoạt động hỗ trợ cho DNNVV, hoàn thiện kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV trong nước và nước ngoài.	Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV	Học viên	100	500	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Nội vụ	Các sở ngành, đơn vị liên quan	- Điều 28, Luật Cán bộ, Công chức số 80/2025/QH15; - Điều 14, Điều 15, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 13, Nghị định 80/2021/NĐ-CP.

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
2.3	<i>Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và phát triển năng lực tư vấn viên</i>								
a	Xây dựng cơ sở dữ liệu tư vấn viên hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thường xuyên cập nhật, công khai cơ sở dữ liệu tư vấn viên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV tiếp cận, tham gia dịch vụ	Các cá nhân tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp được xác định theo 01 trong các tiêu chí sau: + Có kinh nghiệm trong hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực cho DNNVV. + Có kinh nghiệm nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp; hoặc hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp; hoặc đánh giá tác động, phân hồi, khuyến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp. + Có kinh nghiệm trong tư vấn quản trị, phát triển mô hình kinh doanh, phát triển mạng lưới, truyền thông, kết nối đầu tư, quan hệ quốc tế cho DNNVV.			1	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở ngành, cơ quan liên quan	- Điều 13, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 8,9, Mục 1, Chương II, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022; - Điều 14, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
b	Phát triển, nâng cao năng lực cho đội ngũ cá nhân tư vấn trở thành tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	Các cá nhân tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp được xác định theo 01 trong các tiêu chí sau: + Có kinh nghiệm trong hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực cho DNNVV. + Có kinh nghiệm nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp; hoặc hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp; hoặc đánh giá tác động, phân hồi, khuyến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp. + Có kinh nghiệm trong tư vấn quản trị, phát triển mô hình kinh doanh, phát triển mạng lưới, truyền thông, kết nối đầu tư, quan hệ quốc tế cho DNNVV.	Khóa	20	100	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở ngành, cơ quan liên quan	- Điều 3 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về Quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; - Điều 13, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 14, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
2.4	<i>Nhóm nhiệm vụ truyền thông phổ biến chính sách, công tác hỗ trợ DNNVV và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội về các xu hướng phát triển kinh tế</i>								
a	Bổ trí kinh phí để phát triển, nâng cấp và duy trì Cổng thông tin xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp của Thành phố, các trang mạng xã hội (Facebook, Youtube,...) do Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội quản lý để cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách hỗ trợ DNNVV của Chính phủ và Thành phố	Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.	Năm	1	5	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 12, Điều 29, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 12, Thông tư 52/2023/TT-BTC; - Điều 29 Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14;
b	Thực hiện truyền thông đa phương tiện về công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,... trên địa bàn thành phố Hà Nội	Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.	Năm	1	5	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 17, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; - Điều 14, Điều 22, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 13, Thông tư số 52/2023/TT-BTC;

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
c	Tổ chức hàng năm các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn giới thiệu chính sách và hướng dẫn DNNVV tiếp cận các chương trình hỗ trợ; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về khởi nghiệp, chuyển đổi số, các mô hình, giải pháp phát triển doanh nghiệp mới, các xu hướng đổi mới sáng tạo, kinh doanh mới (mục tiêu 03 sự kiện/năm)	Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.	Cuộc hội thảo	3	15	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Khoản d, Mục 8, phần II, Nghị quyết số 138/NQ-CP;
d	Tăng cường vai trò của các hội/hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề trong việc phổ biến thông tin chủ trương, chính sách, hoạt động hỗ trợ DNNVV của Chính phủ và Thành phố đến các hội viên.	- Các hội/hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề.				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 23, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điểm 8(1), mục 2, phần II, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điểm 7, mục 2.1, phần II, Nghị quyết 68-NQ/TW;
2.5	Nhóm nhiệm vụ kết nối, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV thành phố Hà Nội								
a	Tổ chức hàng năm 05 sự kiện, hội nghị, hội thảo kết nối hệ sinh thái, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ DNNVV, quỹ đầu tư với sự tham gia của các doanh nghiệp, tập đoàn, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước	Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.	sự kiện	5	25	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Khoản d, Mục 8, phần II, Nghị quyết số 138/NQ-CP;
b	Biên soạn và phát hành Sách Trắng doanh nghiệp Hà Nội thường niên. (Cung cấp thông tin tình hình kinh tế - xã hội Thủ đô, trong nước và thế giới; tình hình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; số liệu về doanh nghiệp; đề xuất, kiến nghị...)		Năm	1	5	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Thống kê thành phố Hà Nội	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 7, Điều 22, Điều 24, Điều 29, Luật Thống kê số 89/2015/QH13; - Điều 24, 25, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 72, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Điểm 9, Mục 2.1, phần II, Nghị quyết 68-NQ/TW;
c	Xây dựng báo cáo thường niên về hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Hà Nội. (Cung cấp thông tin về thực trạng hệ sinh thái; các chương trình, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thông tin các quỹ đầu tư, nguồn vốn cho khởi nghiệp; xu hướng phát triển; đề xuất, kiến nghị,...)		Năm	1	5	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 7, Điều 22, Điều 24, Điều 29, Luật Thống kê số 89/2015/QH13; - Điều 24, 25, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 72, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Điểm 9, Mục 2.1, phần II, Nghị quyết 68-NQ/TW;
d	Hỗ trợ các Hiệp hội trong kết nối nguồn lực, mời các Hiệp hội trực tiếp tham gia các sự kiện. Có các giải pháp hỗ trợ các Hiệp hội trong triển khai các hoạt động thường xuyên, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các Hiệp hội và các quy định của pháp luật.	- Các hội/hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề.				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	Sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 23, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điểm 8(1), mục 2, phần II, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điểm 7, mục 2.1, phần II, Nghị quyết 68-NQ/TW;
3	Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ cho DNNVV và hộ kinh doanh								
3.1	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ chung								
3.1.1	Hỗ trợ tiếp cận tín dụng								

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
a	Đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối Doanh nghiệp với Ngân hàng, tổ chức tín dụng, và các nguồn phát triển DNNVV khác tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa tối đa điều kiện, quy trình, thủ tục tiếp nhận, thẩm định, cho vay, giải ngân vốn	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1		- Mục 3.2, phần III, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Thông tư số 52/2023/TT-BTC; - Điều 6, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 26, Điều 28, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
b	Rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng. Đồng thời, có cơ chế kiểm tra khả năng sử dụng vốn của doanh nghiệp	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1		- Điều 8, Điều 9, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; - Điểm 3, Mục 3.2, phần III, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Mục 3.2, phần III, Nghị quyết 68-NQ/TW;
c	Phối hợp các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội xây dựng các chương trình và mô hình hỗ trợ cho vay phục vụ phát triển DNNVV hiệu quả	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1		- Thông tư số 52/2023/TT-BTC; - Điều 6, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 26, Điều 28, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
d	Triển khai hoạt động kết nối tài chính và tìm kiếm nguồn đầu tư cho DNNVV, huy động nguồn lực từ khối tổ chức tín dụng, doanh nghiệp (tối thiểu 03 hoạt động).	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội		- Thông tư số 52/2023/TT-BTC; - Điều 6, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 26, Điều 28, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
3.1.2	Hỗ trợ mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu								
a	Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch do UBND Thành phố phê duyệt hàng năm.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Năm	1	5	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 17, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 59/2017/QH14; - Mục 5, phần II, Nghị quyết số 138/NQ-CP; - Điều 46, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; - Điều 22, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
b	Nghiên cứu thành lập hoặc tham gia thành lập 05 chuỗi phân phối sản phẩm, giải pháp, dịch vụ. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập chuỗi phân phối sản phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chuỗi	1	5	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Mục 5, phần III, Nghị quyết số 68-NQ/TW; - Mục 5, phần II, Nghị quyết số 138/NQ-CP; - Điều 32, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; - Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14
c	Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV về phát triển thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Năm	1	5	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điểm 5, 8, Mục 2.1, Nghị quyết số 68-NQ/TW; - Mục 3.2, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 22, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP;
3.1.3	Hỗ trợ về quản trị tài chính, thuế, kế toán cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh								

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
a	Hướng dẫn trực tuyến hoặc trực tiếp, tổ chức tuyên truyền nâng cao năng lực triển khai công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai thuế theo phương pháp đơn giản đối với những DNNVV mới thành lập và hộ kinh doanh. Tổ chức 05 khóa hướng dẫn/ 01 năm, hoặc 05 sự kiện tuyên truyền/ 01 năm về các giải pháp quản trị tài chính, thuế cho DNNVV và hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội	Khoá/sự kiện	5	25	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Thuế Thành phố Hà Nội	sở ngành, cơ quan liên quan	- Điều 19, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều 16, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; - Thông tư 80/2021/TT-BTC; - Điều 10, 16, 18, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14
b	Hỗ trợ phổ biến, triển khai có hiệu quả công tác cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho DNNVV và hộ kinh doanh.	Doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Thuế Thành phố Hà Nội	sở ngành, cơ quan liên quan	- Điều 14, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ; - Điểm 2, Mục 7, phần III, Nghị quyết số 68-NQ/TW; - Mục 7, phần II, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 10, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14
c	Cung cấp miễn phí các khóa đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh	Doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội	Khoá đào tạo	200	1000	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	sở ngành, cơ quan liên quan	- Điều 14, Điều 22, Điều 25, Điều 28, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điểm (3), Mục 3, phần II, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 15, 17, 19, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
d	Biên soạn và cập nhật các tài liệu tập huấn, hỗ trợ thủ tục đăng ký thuế, đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số và kê khai thuế điện tử	Doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Thuế Thành phố Hà Nội	sở ngành, cơ quan liên quan	- Điều 8, Điều 16, Điều 51, Điều 104, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; - Điều 15, Điều 19, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều 12, 15, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
đ	Giới thiệu các đại lý thuế đủ điều kiện hoạt động tham gia thực hiện tư vấn, hướng dẫn các thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán đối với DNNVV và hộ kinh doanh	Doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội	Năm	1	5	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Thuế Thành phố Hà Nội	sở ngành, cơ quan liên quan	- Điều 16, 23, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 7, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điểm 6, Mục 3.2, phần III, Nghị quyết số 68-NQ/TW - Điều 13, 16, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP; - Điều 5,12, Thông tư số 68/2021/TT-BTC;
3.1.4.	Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV								
a	Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV thông qua các tư vấn viên trong cơ sở dữ liệu tư vấn viên thành phố Hà Nội đạt các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước hoặc các chuyên gia trong cơ sở dữ liệu tư vấn viên thành phố Hà Nội. Quy mô: Hàng năm hỗ trợ tư vấn cho 100 doanh nghiệp siêu nhỏ bao gồm tối thiểu 30 doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ; 50 doanh nghiệp nhỏ	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	150	750	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa theo quy định hiện hành	Sở Tài chính	sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 14, 15, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 - Điều 13, Điều 28, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP;

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
b	Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu Hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành)	Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp sáng tạo, công nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính	sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 4 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về Quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; - Điều 14, 15, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 - Điều 13, Điều 28, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP;
3.1.5	Hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong DNNVV								
a	Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho các doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh. Quy mô: Hàng năm hỗ trợ 100 doanh nghiệp nhỏ và 100 doanh nghiệp vừa.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	200	1000	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 11, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Mục 4, phần III, Nghị quyết 68/NQ-CP; - Điều 12, Điều 15, Điều 17, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Mục 3, phần II, Nghị quyết 138/NQ-CP;
b	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số hoặc các giải pháp ứng dụng công nghệ số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh. Quy mô: Hàng năm hỗ trợ 200 doanh nghiệp siêu nhỏ; 250 doanh nghiệp nhỏ; 50 doanh nghiệp vừa.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	500	2500	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 11, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Mục 4, phần III, Nghị quyết 68/NQ-CP; - Điều 12, Điều 15, Điều 17, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Mục 3, phần II, Nghị quyết 138/NQ-CP;
3.1.6	Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV								
a	Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với DNNVV nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp (Mục tiêu 50 doanh nghiệp/năm)	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 12, Điều 15, Điều 17, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 11, Điều 22, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Thông tư 52/2022/TT-BTC; - Điều 12, 15, Nghị quyết số 198/2025/QH15; - Mục 4, Mục 6, Nghị quyết số 138/NQ-CP; - Mục 4, phần III, Nghị quyết số 68-NQ/TW;
b	Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của DNNVV nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp (Mục tiêu: 50 doanh nghiệp/năm)	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 17, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 11, Điều 22, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Thông tư 52/2022/TT-BTC; - Điểm (2), Mục 2,1, Nghị quyết số 138/NQ-CP; - Điểm 2, Mục 2.2, phần III, Nghị quyết số 68-NQ/TW;
3.1.7	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV								

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
a	Đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh Quy mô: 250 khóa đào tạo (trong đó 100 khóa về chuyển đổi số) với tổng số 12.500 học viên, 50 học viên/khóa đào tạo	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Khóa đào tạo	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp	- Điều 15, 16, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điểm 2, Mục 8, phần III, Nghị quyết số 68-NQ/TW; - Điều 14, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
b	Đào tạo trực tiếp về quản trị doanh nghiệp chuyên sâu Quy mô: 150 khóa đào tạo trực tiếp với tổng số 7.500 học viên, 50 học viên/01 khóa đào tạo (các chủ đề chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tiêu chuẩn quản trị ESG...)	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Khóa đào tạo	30	150	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp	- Điều 14, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 15, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 13, Nghị quyết số 198/NQ-CP; - Điểm 2, Mục 7, phần III, Nghị quyết số 68-NQ/TW;
c	Đào tạo cho Giám đốc điều hành (CEO) Quy mô: 1.000 học viên/năm (5.000 học viên trong 05 năm); trong đó 30% dành cho DNNVV do phụ nữ làm chủ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ. 25 học viên/lớp.	Thành viên BGD, HĐQT, HĐQT, Giám đốc các bộ phận của các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội	Học viên	1000	5000	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp	- Điều 14, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 15, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 - Điểm 3, Mục 3.3, phần III, Nghị quyết số 68-NQ/TW; - Điều 13, Nghị quyết số 198/NQ-CP; - Điểm (3), Mục 3, phần II, Nghị quyết số 138/NQ-CP;
d	Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến Quy mô: 500 khóa đào tạo cho 500 lượt doanh nghiệp với tổng số Mỗi doanh nghiệp 15 học viên/01 khóa đào tạo, không quá 01 khóa/năm/doanh nghiệp. Trong đó bao gồm: 150 khóa dành cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội trong lĩnh vực sản xuất – chế biến: chế biến thực phẩm, may mặc, cơ khí, vật liệu xây dựng, gỗ – thủ công mỹ nghệ... (một số khóa yêu cầu DNNVV do phụ nữ làm chủ).	Khóa đào tạo	100	500	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp	- Điều 15, Điều 19, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 14, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
đ	Đào tạo trực tuyến	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Bài giảng	30	150	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp	- Điều 15, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 14, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
e	Đào tạo nghề Hỗ trợ chi phí đào tạo cho người lao động của DNNVV khi tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống.	Người lao động làm việc tại DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội, có nhu cầu nâng cao trình độ, tay nghề				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp	- Điều 15, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 14, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
3.1.8	Hỗ trợ nâng cấp, chuyển đổi mô hình kinh doanh								
a	Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chuyển đổi thành lập doanh nghiệp	Các hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính		- Điều 15, 16, 17,18,32 Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 16, Điều 25 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
b	Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu	Các hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Thuế thành phố Hà Nội		- Điều 19, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều 16, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; - Thông tư 80/2021/TT-BTC; - Điều 10, 16, 18, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14
c	Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh được kế thừa toàn bộ kết quả kinh doanh của hộ kinh doanh trước khi chuyển đổi, bao gồm nhưng không giới hạn: Quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng kinh tế đang còn hiệu lực; Các khoản doanh thu, lợi nhuận phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh trước thời điểm chuyển đổi; Quyền sử dụng hợp pháp các tài sản hữu hình và vô hình của hộ kinh doanh; Các khoản nghĩa vụ tài chính, thuế, phí và các nghĩa vụ khác phát sinh trước thời điểm chuyển đổi.	Các hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tài chính		- Điều 15, 16, 17,18,32 Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 16, Điều 25, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
3.1.9	Hỗ trợ mặt bằng sản xuất								
a	Hình thành, phát triển các khu chế biến sản xuất tập trung cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội		- Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024; - Điều 11, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 7, 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15;
b	Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất đai của các doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thống kê và thu hồi đất đang để hoang hóa, tài sản công sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất cho các DNNVV thuê	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở ngành liên quan; UBND các phường, xã	- Điều 5 Nghị quyết số 198/NQ-CP; - Điều 36,42, 79, 113, 142, 205, Luật Đất đai số 31/2024/QH15
c	Xác định quỹ đất đối với từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đảm bảo bình quân tối thiểu 20 ha/khu, cụm công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư kết cấu hạ tầng dành cho các doanh nghiệp nêu trên	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở ngành liên quan; UBND các phường, xã	- Khoản III, Điều 2, Nghị quyết số 138/NQ-CP ; - Điều 22, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 7, Điều 8, Nghị quyết số 198/2025/QH15;
d	Thực hiện hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại các Khu công nghiệp theo các cơ chế đặc thu thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Thuế Thành phố Hà Nội		- Điều 7, Điều 8, Nghị quyết số 198/2025/QH15; - Điều 22, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều 11, Điều 12, Điều 13, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
đ	Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch. Bố trí quỹ đất trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội		- Mục III, Nghị quyết số 138/NQ-CP; - Mục II.5, Nghị quyết số 68-NQ/TW; - Mục 2, Nghị quyết số 198/2025/QH15; - Điều 14, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; - Điều 11, 18, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; - Điều 4, 12, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; - Điều 7, 9, Nghị định số 108/2024/NĐ-CP;

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
c	Miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho DNNVV theo quy định hiện hành. Có chính sách giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất cho các đối tượng này trong vòng 5 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất. Khoản tiền thuê đất được giảm được hoàn trả cho chủ đầu tư thông qua việc khấu trừ tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật; có chính sách hỗ trợ về hạ tầng mặt bằng sạch, điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ cao, DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thuế Hà Nội; UBND các phường, xã	- Điều 19, 20, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ; - Điều 12, Nghị định 45/2014/NĐ-CP; - Điều 11, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Mục IV, Nghị quyết số 138/NQ-CP; - Điểm b,c, Mục 4, Phần II, Nghị quyết số 198/2025/QH15; - Mục V.4, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Điều 11, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
g	Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố Hà Nội, quy trình thủ tục tiếp cận đất đai cho các doanh nghiệp tiếp cận thông tin.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	- Mục II.6, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Mục 4, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điều 8, 33, 38, Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ; - Điều 8, 12, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; - Điều 11, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 10, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; - Điều 21, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;
3.1.10	Hỗ trợ tư vấn pháp lý cho DNNVV								
a	Phối hợp với các cơ quan, sở ngành, các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội và các cơ quan thuộc Bộ Tư pháp trong triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tư pháp		- Điều 14, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Nghị định 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019; - Điều 13, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
b	Xây dựng các hoạt động cụ thể trong từng năm để tiếp cận trực tiếp doanh nghiệp, nâng cao năng lực và hiểu biết của DNNVV về hệ thống pháp lý liên quan đến quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội				NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Tư pháp		- Điều 14, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Nghị định 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019; - Điều 13, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
3.2	Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo								
a	Hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo								
	Hỗ trợ 50% chi phí thuê trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp/năm. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
	Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng thuê mặt bằng tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ương tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng không quá 10 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 5 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về Quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030.
	Hỗ trợ 70% chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, và phát triển trí tuệ nhân tạo nhưng không quá 100 triệu đồng/học viên/doanh nghiệp/năm.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.	DN	30	150	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	
b	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội được hưởng các nội dung hỗ trợ khác quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	- Khoản 2, 3, 4 Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ
c	Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô được hưởng các hỗ trợ theo quy định tại Điều 15, 16 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội.	Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô				Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	- Điều 15, 16 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội.
3.3	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị								
a	Hỗ trợ về đào tạo								
	Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp nhưng không quá 50 triệu đồng/khóa/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Doanh nghiệp	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	Sở, ngành có liên quan	- Điều 22, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; - Điều 7, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 8, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điều 21, Nghị định 56/2020/NĐ-CP; - Điều 7.5, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Điều 15, 18, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điểm a, Khoản 1, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
	Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 10 triệu đồng/học viên/năm và không quá 10 học viên/doanh nghiệp/năm.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Khóa đào tạo	10	50	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	Sở, ngành có liên quan	- Điều 22, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; - Điều 7, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 16, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 7.3, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Điều 8, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điểm b, Khoản 1, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
b	<i>Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh</i>								
	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của DNNVV trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, làng nghề truyền thống nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	Sở, ngành có liên quan	- Điều 24, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; - Điều 9, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 20, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 8.4, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Điều 10, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điểm a, Khoản 2, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho DNNVV nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	Sở, ngành có liên quan	- Điều 25, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 10, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 22, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều 9.2, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Điều 11, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điểm b, Khoản 2, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
c	<i>Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường</i>								
	Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	Sở, ngành có liên quan	- Điều 24, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 25, 27, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều 12, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 10.3, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Điều 8, 12, 14, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điểm c, Khoản 3, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
	Hỗ trợ 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và tối đa 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	Sở, ngành có liên quan	- Điều 26, 27, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 12, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Điều 8, 14, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điều 10.3, Nghị quyết 68-NQ/TW; - Điều 19, 21, 24, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điểm d, Khoản 3, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
	Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	Sở, ngành có liên quan	- Điều 20, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 4, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điểm c, Mục 3, Nghị quyết 68/NQ-TW; - Điểm đ, Khoản 3, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	Sở, ngành có liên quan	- Điều 12, 13, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 5, 6, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điều 15, 16, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; - Điểm e, Khoản 3, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Công Thương	Sở, ngành có liên quan	- Điều 20, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 19, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 6, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điểm g, Khoản 3, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
d	<i>Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng</i>								
	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp; hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành có liên quan	- Điều 12, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 11, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điểm a, Khoản 4, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
	Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành có liên quan	- Điều 5, 9 - 16, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 10-16, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điểm b, Khoản 4, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
	Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành có liên quan	- Điều 10, 11, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; Điều 12, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Điều 10, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ; - Điểm c, Khoản 4, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
d	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng								
	Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành có liên quan	- Điều 11, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; '- Điều a, Khoản 5, Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP;
	Hỗ trợ 50% chi phí đặt hàng các cơ sở nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, viện nghiên cứu, trường đại học để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành có liên quan	- Điều 13, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 14, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều b, Khoản 5, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
	Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành có liên quan	- Điều 11, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 19, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Điều c, Khoản 5, Điều 25, Nghị định 80/2021/NĐ-CP
3.4	Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ DNNVV chuyển đổi và tăng trưởng xanh, phát triển bền vững theo các mô hình kinh tế tuần hoàn								
a	Nhóm giải pháp về thông tin, tư vấn								
	Tổ chức hàng năm các chiến dịch truyền thông, hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo chuyên đề về tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, biến đổi khí hậu, tài chính xanh, ESG... cho DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Năm	1	5	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ngành có liên quan	- Điều 15, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 15, 27, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; - Điều 10, 12, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; - Điều 3, 4, Nghị quyết số 138/NQ-CP; - Điều 5, 7, Nghị quyết số 198/2025/NQ-CP;
	Biên soạn và phổ biến các bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, sổ tay thực hành tốt về tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn, kiểm kê khí nhà kính đơn giản hóa... phù hợp với từng ngành, lĩnh vực.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Bộ tài liệu	1	5	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ngành có liên quan	- Điều 11, 15, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP; - Điều 14, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Điều 11, 15, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP; - Điều 18, 19, Nghị định số 142/2020/NĐ-CP; - Điều 7, 10, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP;

STT	Tên nhiệm vụ	Đối tượng	Đơn vị tính	Khối lượng/năm	Khối lượng/ 5 năm	Nguồn kinh phí (Mức hỗ trợ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ pháp lý Điểm khoản điều mục chương
b	Nhóm giải pháp về hỗ trợ kỹ thuật và công nghệ								
	Hỗ trợ chi phí tư vấn, lập dự án đầu tư công nghệ xanh, hiệu quả năng lượng, năng lượng tái tạo.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	10	50	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ngành có liên quan	- Điều 14, Nghị định 21/2011/NĐ-CP; - Điều 8, Quyết định 280/QĐ-TTg 2019; - Điều 6, Nghị quyết 138/NQ-CP; - Khoản 3, Điều 9, Nghị quyết 198/2025/QH15; - Điều 7,9, 14, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 04/2017/QH14; - Điều 8, 10,12, 14, 17, Nghị định 80/2021/NĐ-CP;
	Xây dựng cơ sở dữ liệu về các nhà cung cấp công nghệ, giải pháp xanh uy tín, tích hợp chung với Hệ thống Quản trị Đề án, nhằm hỗ trợ kết nối cho DNNVV.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	Năm	1	5	NSTP hỗ trợ 100% kinh phí	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ngành có liên quan	- Điều 9, 12, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 04/2017/QH14; - Điều 10, 12, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 7, Nghị quyết 138/NQ-CP;
	Hỗ trợ chi phí áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý (ISO 14001, ISO 50001), nhân sinh thái.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	DN	50	250	Ngân sách Thành phố và nguồn xã hội hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ngành có liên quan	- Điều 14, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 04/2017/QH14; - Điều 14, Nghị định 80/2021/NĐ-CP; - Điều 8, Nghị định 35/2022/NĐ-CP; - Điều 7, Nghị quyết 138/NQ-CP;

Phụ lục 02

QUY TRÌNH THỰC HIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

(Các nội dung hỗ trợ thuộc Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Quy trình thực hiện	Đối tượng
I	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn viên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội			
1	Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo để nâng cao năng lực cho đội ngũ tư vấn viên trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Tài chính	- Bước 1: Căn cứ kế hoạch triển khai hàng năm, Sở Tài chính lựa chọn đơn vị tổ chức chương trình đào tạo theo quy định của Luật Đấu thầu. - Bước 2: Sở Tài chính phối hợp với nhà thầu thực hiện thông báo, tuyển chọn học viên đủ điều kiện tham gia chương trình đào tạo. - Bước 3: Sở Tài chính phối hợp với nhà thầu tổ chức các khóa đào tạo trong chương trình. Đồng thời theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. - Bước 4: Báo cáo đánh giá kết thúc khóa đào tạo, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí cho nhà thầu tổ chức chương trình đào tạo.	Các cá nhân tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp được xác định theo 01 trong các tiêu chí sau: + Có kinh nghiệm trong hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực cho DNNVV. + Có kinh nghiệm nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp; hoặc hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp; hoặc đánh giá tác động, phản hồi, khuyến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp. + Có kinh nghiệm trong tư vấn quản trị, phát triển mô hình kinh doanh, phát triển mạng lưới, truyền thông, kết nối đầu tư, quan hệ quốc tế cho DNNVV

II	Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu			
1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu nhưng không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp/ năm đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp sáng tạo, công nghiệp chủ lực trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài chính	- Bước 1: Căn cứ kế hoạch triển khai hàng năm, Sở Tài chính lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của Luật Đấu thầu. - Bước 2: Sở Tài chính phối hợp với nhà thầu thực hiện thông báo, tuyển chọn doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia chương trình tư vấn chuyên sâu. - Bước 3: Sở Tài chính thành lập Hội đồng tư vấn để thẩm định và xét duyệt hồ sơ đăng ký theo quy định. - Bước 4: Sở Tài chính phê duyệt hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ trên cơ sở ý kiến của Hội đồng tư vấn. - Bước 5: Sở Tài chính, doanh nghiệp và nhà thầu ký hợp đồng hỗ trợ 3 bên. - Bước 6: Sở Tài chính phối hợp với nhà thầu triển khai hoạt động tư vấn chuyên sâu. Đồng thời theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. - Bước 7: Báo cáo đánh giá kết thúc chương trình tư vấn; nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí cho nhà thầu thực hiện.	Các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến chế tạo, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, lĩnh vực điện tử, nông nghiệp công nghệ cao, bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm, công nghiệp sáng tạo, công nghiệp chủ lực, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải thỏa mãn các tiêu chí bao gồm: + Có tối thiểu 20 lao động trở lên (đóng bảo hiểm xã hội), không nợ thuế cơ quan nhà nước; + Có doanh thu năm trước liền kề tối thiểu 20 tỷ đồng.

	III Hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo			
1	Hỗ trợ 50% chi phí thuê trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp/năm. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.		- Bước 1: Căn cứ kế hoạch triển khai hàng năm, Sở Tài chính ban hành thông báo về các chương trình hỗ trợ, cách thức nộp hồ sơ và các biểu mẫu kèm theo. - Bước 2: Các doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến Sở Tài chính. - Bước 3: Sở Tài chính thành lập Hội đồng tư vấn để thẩm định và xét duyệt hồ sơ đăng ký theo quy định. - Bước 4: Sở Tài chính phê duyệt hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ trên cơ sở ý kiến của Hội đồng tư vấn. - Bước 5: Sở Tài chính, doanh nghiệp và đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp ký hợp đồng hỗ trợ 3 bên. - Bước 6: Sở Tài chính giám sát việc thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.	- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố thỏa mãn tiêu chí sau: + Đã hình thành sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ; giải pháp công nghệ; phần mềm máy tính; ứng dụng trên điện thoại di động; vật liệu mới; ý tưởng hoặc mô hình kinh doanh mới, sáng tạo có tiềm năng phát triển và tăng trưởng doanh thu.
2	Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng thuê mặt bằng tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng không quá 10 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền	Sở Tài chính	- Bước 1: Căn cứ kế hoạch triển khai hàng năm, Sở Tài chính ban hành thông báo về các chương trình hỗ trợ, cách thức nộp hồ sơ và các biểu mẫu kèm theo. - Bước 2: Các doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến Sở Tài chính. - Bước 3: Sở Tài chính thành lập Hội đồng tư vấn để thẩm định và xét duyệt hồ sơ đăng ký theo quy định. - Bước 4: Sở Tài chính phê duyệt hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ trên cơ sở ý kiến của Hội đồng tư vấn. - Bước 5: Sở Tài chính, doanh nghiệp và đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp ký hợp đồng hỗ trợ 3 bên. - Bước 6: Sở Tài chính giám sát việc thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.	+ Ưu tiên các doanh nghiệp đạt giải tại các cuộc thi về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo do cơ quan, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế tổ chức; hoặc được đầu tư, hoặc cam kết đầu tư bởi các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm; hoặc được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

3	Hỗ trợ 70% chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, và phát triển trí tuệ nhân tạo nhưng không quá 100 triệu đồng/học viên/doanh nghiệp/năm	- Bước 1: Căn cứ kế hoạch triển khai hàng năm, Sở Tài chính lựa chọn đơn vị tổ chức chương trình đào tạo, tập huấn theo quy định của Luật đấu thầu. - Bước 2: Sở Tài chính phối hợp với nhà thầu thực hiện thông báo, tuyển chọn học viên đủ điều kiện tham gia chương trình đào tạo, tập huấn. - Bước 3: Sở Tài chính thành lập Hội đồng tư vấn để thẩm định và xét duyệt hồ sơ đăng ký theo quy định. - Bước 4: Sở Tài chính phê duyệt hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ trên cơ sở ý kiến của Hội đồng tư vấn. - Bước 5: Sở Tài chính, doanh nghiệp và nhà thầu ký hợp đồng hỗ trợ 3 bên. - Bước 6: Sở Tài chính phối hợp với nhà thầu tổ chức chương trình đào tạo, tập huấn. Đồng thời theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. - Bước 7: Báo cáo đánh giá kết thúc khóa đào tạo, tập huấn; nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí cho nhà thầu tổ chức chương trình đào tạo, tập huấn.	
---	--	---	--